|  |
| --- |
| **TIÊN THIÊN ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  **THÁNH TỊNH THẤT LINH ĐÀI**  **ĐẠO ĐỨC LƯỢC LUẬN**  Đã được Tiên Thiên Chưởng Quản ủy ban công nhận (vào số 9)  Coi Tiên Thiên Tuyên bổ ngày 30.09.11  Bổn kinh ***Đạo Đức Lược Luận*** là kinh của Đức Chí Tôn ngự bút cho tại Thất Linh Đài là Thánh Tịnh của Huỳnh Văn Ngày ở làng Tường Đa, tổng Đảo Ngải, hạt Bentré, năm Đại Đạo thứ 11 này.  Chứng Đàn : Ngọc Chưởng Pháp  Nguyễn Thế Hiển  Pháp Đàn : Lê Văn Giờ  Phò Loan : Nguyễn Ngọc Liễu  đạo hiệu Huệ Quang  **Kinh này ấn tống**  **Nghĩa là in để lập âm chất không phải bán buôn**  **In tại nhà in Không Hữu Phái – Travinh** |

**NHỮNG KINH TIÊN THIÊN NÊN IN LẠI**

Đồng Chí trong 72 thánh tịnh, ai muốn ấn tống kinh cho có mà học đạo của Thượng Đế, thì viết thơ thương lượng với Tiên Thiên Chưởng Quản ủy ban.

Những kinh Tiên Thiên nên đọc là mấy thứ này:

1. Giáo Hóa Chơn Truyền.
2. Huấn Nữ Từ Âm.
3. Triết Luận Huấn Nữ.
4. Thánh Bút Điều Hòa của Ông Võ Văn Trí thủ tịnh Minh Đức.
5. Thiệt Luận Huấn Nữ của Ông Ngọc Chưởng Pháp Nguyễn Thế Hiển.
6. Phá Mê Trần Khổ của Ông Thái Đầu Sư Nguyễn Văn Ngàn.
7. Diệu Lý Chơn Truyền của Ông Phan Văn Giản Thanh Huệ Long.
8. Cao Đài Cứu Thế của Cô Phối Sư Võ Thị Ngà.
9. Đạo Đức Lược Luận của Ông Huỳnh Văn Ngày Thất Linh Đài.
10. Minh Lý Đạo Thơ của Ông Phan Văn Giản Thanh Huệ Long.

**ĐẠO ĐỨC LƯỢC LUẬN KINH**

**(*Công nhận vào số 9*)**

**TIỂU DẪN**

Ngày 30.6.11, Bổn Kinh ***Đạo Đức Lược Luận*** mới trình ra kiểm duyệt lần đầu. Bàn Tiên Thiên Chưởng Quản chúng tôi thấy văn từ đạo lý dị thường quá! Nên không dám công nhận, bởi Thầy có dạy chúng tôi rằng:

Vô kê chi ngôn mạc thính,

Bất tuân chi đạo mạc dung.

Nghĩa là cái lời không kê cứu được thì chẳng nên nghe. Cái đạo chẳng xem xét được thì chẳng nên dùng.

Qua ngày 14.07.11, Đức Lý Giáo Tông giáng bút tại Châu Minh Đàn có sửa lại ít đoạn và có để mấy lời như vầy:

**THI:**

**LÝ** chơn phân cạn buổi trần mê,

**THÁI** độ trào Nam rất lạc bề;

**BẠCH** xích không phân màu trắng đỏ,

**GIÁNG** lâm chỉ giáo một đôi đề.

Lão chào lưỡng ban hiền đệ hiền muội, Cười! Chư chư hiền đệ. Cuốn ***Đạo Đức Lược Luận*** là thiên thơ, của Thượng Phụ ngự ban, sánh theo nhơn vật, lời lẽ ẩn vi, nên chư đệ tưởng là lạc đề.

Vậy chư hiền đệ nghe Lão chú giải cho tường, đặng ấn tống truyền bá cho kịp ngày giờ, nghe.

Bàn Chưởng Quản Tiên Thiên nhờ có sự cải hoán và thêm bài chú giải mới được thật rõ hiểu, nên tiểu dẫn rằng kinh này đã được Tiên Thiên Chưởng Quản ủy ban công nhận và có tuyên bố ngày 30.9.11.

**TIÊN THIÊN ĐẠI ĐẠO**

**Ngày 15.09.11**

**Thế vị Tiên Thiên Chưởng Quản Ủy ban**

**Nguyễn Bửu Thiện Pháp**

**Khể Thủ Cẩn Tự**

**ĐẠI ĐẠO LƯỢC LUẬN THÁNH TỰ**

***15.06.11***

**THI:**

**GIÁO** hóa dân Nam buổi hạ kỳ,

**TÔNG** chi Hồng Lạc kíp ra thi;

**ĐẠI** đồng bảng thạch toan khuya sớm,

**ĐẠO** chuyển huyền cơ khắp ngánh[nhánh] chi.

**PHÚ:**

Đời vật chất ngấm [ngắm] càng chán mãi,

Đạo tu chơn lẽ phải chẳng ai lo;

Cứ biện tranh cao thấp danh trò,

Đường tân khổ không sớm lo mà giải thoát.

Cảnh nghiệp chướng sanh hoài sự ác,

Thói ô quan loạn lạc bi ai;

Nghĩ thầm thương nghèo khổ lưới chày,

Mà vẫn cứ đua nhau tranh lương này mắc rẻ.

Sao không nhớ đường xưa mà tẻ,

Mà cứ đi hoài nơi đất nẻ hầm sâu;

Gánh nặng quằng lụy đổ thâm bâu,

Trường náo nhiệt chơi lâu càng ngày càng khổ.

Đạo nhơn luân ngấm [ngắm] càng thêm hổ,

Nợ cang thường chinh đổ chẳng ai hay;

Theo miếng mồi chung đỉnh đeo đai,

Cân Tạo Hóa không phân ly nào sơ sót rứa.

Đứng [Đấng] nam nhi đời tàn không sửa,

Phận anh hùng cảnh khổ không lo;

Sống làm chi chật đất khôn đo,

Mùi rượu thuốc bo bo đành hưởng mãi.

Thấy sự khổ ta phân trái phải,

Mà sửa đời canh cải ra hiền;

Đừng lòng mong che mắt Phật Tiên,

Cân công lý thiên nhiên nào thấu đặng.

Đôi lời dặn trần thế liệu suy.

Tiếp lịnh ***Hồng Quân*** giáng cho tựa kinh. Thăng

**HỒNG QUÂN LÃO TỔ TỰ**

***20.07.11***

**THI:**

Nhựt ánh **HỒNG** mông thức dịu dàng,

Trăng đài **QUÂN** điện chói năm phang;

Thi cơ **LÃO** giáo trong trần thế,

Chuyển định **TỔ** tông đất đại hoàng.

Tôn Sư mừng lưỡng ban đại tiểu.

**BÀI:**

1. Danh vọng lắm trần ai thêm hổ,

Lợi quyền nhiều càng hổ cho thân;

Thành sâu bể thảm chưa phân,

Lành không bước đến tội đành đa mang.

2. Mảy lợi lộc là đàng lao khổ,

Tìm mưu quyền lắm chỗ lao thân;

Tâm cang xào úa não nùng,

Giữ gìn sự nghiệp đến cùng đặng chăng?

3. Còn danh vọng còn ràng thân thể,

Khổ nhiều mang ắt trễ bước đường;

Gắng công cho bấy năm trường,

Biết nơi đạo đức lánh đường mê tân.

4. Nhọc nhằn lắm, phong trần phiền vũ,

Thế thần nhiều giấc ngủ trần gian;

Dữ dằn mưu trí mơ màng,

Phân chia cao thấp rốt đàng vẫn như.

5. Huyền ảo vọng dường như bọt nước,

Này danh vang lấn lướt làn mây;

Chí càng tranh cạnh đông tây,

Nguồn sâu vực thẳm thêm gầy tấm thân.

6. Chác cho lắm mưu thần chước quỉ,

Lắm cho người hữu thủy vô chung;

Lo tần buôn tảo lao lung,

Mảnh thân chưa vẹn hãi hùng tội vương.

7. Hao cương quyết vẫy dùn[[1]](#footnote-1) lúc trẻ,

Mòn tấc hơi lắm nhẽ cơn già;

Những điều ác nghiệt phui pha,

Lý chơn nào rõ là nhà nhơn sanh.

8. Rành bước đạo hiển vinh vì Đạo,

Trau tinh thần nương náo tu chơn;

Học thông ngũ uẩn kim đơn,

Chánh tâm hành thiện thua hơn chớ màng.

9. Tánh trong veo một đàng thẳng bước,

Phật tâm gầy sớm lướt đường ngay;

Đạo cao cứu được thân này,

Chơn như tích trụ một mai sau là.

10. Dân có đạo được hòa cọng lạc,

Từ bi mau giải thoát khổ nàn;

Gìn câu chơn chánh lo toan,

Chữ tài chữ đức luận bàn cùng nhau.

11. Thiện duyên mối đạo cao sớm gặp,

Vẹn kiếp căn lo lập ngôi căn;

Xong xuôi nhơn nghĩa kim bằng,

Ấy là tròn vẹn một hằng nhơn luân.

12. Sửa tánh nết noi chưn(g) bước đạo,

Lòng từ bi nương náo lương hiền;

Dạ hằng rèn tập tánh Tiên,

Khá thông chơn lý mị quyền lánh xa.

13. Tiên Phật vốn gương lòa còn tiếng,

Đất Nam Bang khá khuyến nhau tu;

Sắc tài thêm hại công phu,

Ghi theo lối cũ phù du chớ màng.

14. Nước có Đạo thêm càng rỡ mặt,

Non nhiều cây lắm sắc xinh tươi;

Son phê rạng vẻ cho người,

Tròn câu hướng thiện, trở về Thiên Thai.

Quân thần cho vẹn ớ ai!

Bài này quán thủ lục chuyển.

**THI:**

Đạo đức trần ai luống thở than,

Sao không chung hiệp một con đàng?

Sớm nương kinh kệ vui chùa thất,

Chiều hứng tuyết sương mến thú san.

Lược luận thơ Tiên cùng bạn tác,

Chép truyền ca vịnh với trần gian;

Nôm na kỳ tửu vui cây cỏ,

Thỏa dạ tu mi giữa thế hoàn.

**HUỲNH HOA KINH**

**HỒNG** tía thiên thu sắc của trời,

**QUÂN** hôn lắm khổ ớ ai ôi;

**CHỨNG** rằng đạo đức ra dìu thế,

**QUYỂN** lộ huyền vi để độ đời.

**LỤC** dục trước khuyên lo dứt bỏ,

**TẠNG** kinh sau nhủ, đọc chiều mơi;

**HUỲNH** Đình gắng chí tìm chơn lý,

**HOA** trổ mùa xuân sắc chói ngời.

Tôn Sư mừng truyền cho môn đồ sáu tạng kinh, sau đây hằng chuyên tụng niệm, tìm ra thiệt nghĩa, tịnh luyện tâm tánh, mà độ kỷ độ nhơn.

1. Xưa còn nhớ một bầu kim cúc,

Tánh Thần Tiên chỉ thức cho tàng;

Nội dung con nguyện lo toan,

Kim đơn diệu dược nấu toàn thuốc linh.

2. Hái hoa Tiên hằng gìn nhụy tía,

Lóng tai nghe gieo tỉa giống vàng;

Đêm khuya tịnh lóng lòng an,

Nhớ giờ nấu thuốc kỷ cang mọi đàng.

3. Con nguyện với Phụ Hoàng trợ giúp,

Tiểu dược thành đại dược kim đơn;

Sớm hôm Thầy chỉ giọng đờn,

Thấp cao con trẻ nhờ ơn chơn truyền.

4. Khi luyện đặng diệu huyền lại diệu,

Nguyện Phụ Hoàng danh biểu thêm ghi;

Kim đơn nước báu năng tri,

Huyền quan thần thất Tử vi ra đời.

5. Nơi rừng xưa vơi vơi nhành liễu,

Nguyện Phụ Hoàng danh biểu trường thi;

Ngày nay đã đúng thời kỳ,

Án thâu ngũ hổ hội qui một tòa.

6. Cầu Ngọc Đế Trời Cha bố đức,

Ô thố mau hiệp sức luyện thành;

Tường vân hiện buổi tịnh thanh,

Kim cương bất hoại phê rành cho em.

7. Cầu Kim Mẫu thiên thơ truyền dạy,

Nguyện Diêu Trì vận cải cơ quan;

Chiều mai con rỡ ngôi vàng,

Án thâu tứ hải ngũ long hộ gìn.

8. Nơi Linh Sơn điều đình cơ thể,

Nguyện Thánh Nhơn lập kế an dân;

Cờ thần năm sắc chói ngần,

Hạc reo đảnh thượng muôn phần xuê xang.

9. Non xanh rõ huyền quan được hản,

Nga my sơn hội giáng huyền linh;

Nguyện cầu chơn tánh phục bình,

Bổn lai diện mục công trình vẻ vang.

10. Xin Phật Thánh sen vàng minh trợ,

Cầu Thần Tiên giúp đỡ nhơn loài;

Đắp thành cơ sở hôm nay,

Rõ ràng Linh chiểu Linh đài hộ dân.

11. Con minh nguyện một đàng chung thủy,

Xin chơn truyền cho kỷ hai mươi;

Canh Thân giờ Tý năm mười,

Nguyện cầu Ngũ Lão độ đời bố ban.

12. Luyện tam bửu hoàn toàn thật rõ,

Gặp kỳ nay cây cỏ một màu;

Án thâu Bắc Đẩu Nam Tào,

Huyền linh độ dẫn thoát mau khổ nàn.

13. Cỏ trổ bông một đàng tươi tốt,

Cây trái đơm nồm nộp trên nhành;

Vườn xưa đào lý um xanh,

Nguyện cầu lục tự nghĩa rành nắm phăng.

14. Cơ linh diệu con hằng chữ dạ,

Nguyện Thánh chơn chỉ họa thiên thơ;

Nguyện cho thông suốt bến bờ,

Nguyện cầu Tiên Phật huyền cơ chỉ bày.

15. Bảo toàn trước Cao Đài đệ tử,

Máy huyền linh hằng giữ thiệt hành;

Võ văn phanh luyện kỉnh thành,

Nguyện cầu Tiên Phật giúp rành cơ quan.

**THI:**

Cơ quan sáu quyển vốn kinh vàng,

Vì thấy trần ai luống thở than;

Nước báu muôn ly đưa trước nẻo,

Huê thơm ngàn cánh tỏa sau đàng.

Bình minh rượu cúc thêm mời rót,

Phục thực huỳnh tương lại cấp ban;

Ngọn lửa võ văn chuyên nấu thuốc,

Đời cùng Thượng Đế độ trần gian.

**THẤT LINH ĐÀI**

***Ngày 17.06.11***

Chứng đàn: Ngọc Chưởng Pháp

Nguyễn Thế Hiển

Pháp Đàn : Nguyễn Văn Giờ

Đồng Tử : Nguyễn Ngọc Liễu

đạo hiệu Huệ Quang

**TIÊN THIÊN ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**

**THÁNH TỊNH THẤT LINH ĐÀI**

**ĐẠO ĐỨC LƯỢC LUẬN**

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG** - Thầy mừng các con. Các con nghe: Nay Thầy cho một hiệu kinh là ***Đạo Đức Lược Luận***, cho các trẻ học đạo cả của Thầy. Các con hãy an tọa tịnh tâm nghe.

**KỆ:**

**NGỌC** kinh muôn thuở chỉ cơ truyền,

**HOÀNG** định Đạo Trời độ thế duyên;

**THƯỢNG** hạ Long Vân qui chánh thức,

**ĐẾ** thiên rạng chói cái danh hiền.

**THI BÀI:**

1. Đời Bàn Cổ đã truyền Thiên Đạo,

Nay hạ kỳ chỉ giáo sanh linh;

Tu chơn mối chánh năng gìn,

Khuyến trong nhơn vật rõ tinh chữ lành.

Chú giải: “*Đời Bàn Cổ*” là lớp hồng mông, không phân trời đất, có hai khí là Tiên Thiên và Hậu Thiên, là âm dương, chuyển thành trời đất, nên mượn khí Tiên Thiên kêu là Thiên Đạo.

“*Nay hạ kỳ*” nhằm buổi thứ ba, Thầy lập Đạo Cao Đài Tiên Thiên mà độ quần sanh. Các đệ khá hiểu chớ nên hờ hỏng về lẽ chính thành là chơn lý vậy!

2. Đuốc chơn lý noi rành lẽ phải,

Cơ diệu truyền sửa cải đời mê;

Long Vân gặp buổi thanh đề,

Cờ Tiên khúc vịnh đường mê ráng chừa.

Chú giải: “*Đuốc chơn lý*” là cái cơ quan sáng suốt để dẫn đường trong nhơn sanh, khỏi lầm lạc về bước đường tà vạy. “*Cơ diệu truyền*” là cơ bút Tiên Thiên, để dụng huyền vi độ trần thế, cho rõ mùi đạo đức, cho hiểu triết lý Tiên Thiên. Còn “*Long Vân*” là tên 12 cái hội để phá tản những 12 cái ám tinh trong thân mỗi con vậy.

“*Cờ Tiên*” là cờ trong đá nơi non Thần, mỗi kẻ chán nản mùi trần, thường du ngoạn cảnh Tiên, dùng cờ mà giải phá lòng sầu cho quên nơi tục lụy.

3. Khuyên các trẻ lọc lừa đức hạnh,

Mà noi theo chơn chánh đừng lơi;

Quanh mình biển khổ vơi vơi,

Biết đâu non nước chơn trời Thần Tiên.

Chú giải: Vậy các trẻ khá lo cần mùi đạo đức mà bước tới, chớ mong tưởng chuyện ngoài không không là vô chân lý, đừng phân thấp cao Tiên Thần, vì kẻ mắt tục nào thấu rõ Thần Tiên là đâu mà hồng biện luận.

4. Trai nam tử vui miền đạo đức,

Chí anh hùng tỉnh thức cơn mê;

Bước lần dọ thẫm sơn khê,

Thẳng xông mấy nẻo thương quê Đạo Trời.

Chú giải: Phận làm trai lo tu thân lập đức mà độ rỗi toàn linh bước đường chánh giáo, lần theo đuốc tuệ về cõi thanh nhàn Tiên cảnh.

5. Cây tòng bá trên đời vẫn đủ,

Dây liễu cằn gốc cội thường nương;

Trải từng biết mấy lằn sương,

Chịu cơn nắng táp mưa sương não nùng.

Chú giải: “*Tòng bá*” là cây to trên rừng núi. Thường là có đủ, sánh như các trẻ nào có chí cao, có tâm vì đạo, dường như cây tòng cây bá. “*Dây liễu cằn*” là dây nhỏ yếu sánh như các em, các trẻ, vì nhỏ thường hay nương lớn như dây Thường quân nương theo cây lớn, mà đang chịu lằn sương sa tuyết đổ, như các trẻ dang mình nơi bóng nắng sương sa mà hành đạo. Vậy trong cơn cực nhọc thế nào cũng dẫn [vẫn] như lòng bá khư khư vững vững giữa trời vậy.

6. Chí anh liệt Nam trung còn tiếng,

Gan yếu hèn đã diễn đành rành;

Bước đường hòa hiệp em anh,

Yếu hèn hóa mạnh thơm danh lạ thường.

Chú giải: Chỉ về chí cao thượng, thường lập nên gương tốt đẹp, mùi bay khắp cả Nam Trung. Còn kẻ yếu hèn bao giờ vẫn nhát mãi, nào có lập nên chi đâu. Nhưng yếu hèn biết hiệp một gốc mà lập gầy đường đạo đức, thì cũng hóa nên mạnh dạn như kia.

7. Con làm trai đường đường võ trụ,

Trẻ làm người thong đủ nghi dung;

Thức mây lộ bóng yên hùng,

Yên hùng rỡ rỡ cần dùng cơn sau.

Chú giải: Theo thiên lý họa đồ cho các con là phận gan mật nam nhi trên võ trụ, phải hiểu đủ nghi dung Tuấn Kiệt, mà bước theo lối chánh chơn giúp người một thể, dường như Lưu Bá thuở xưa lập nên công đức, rạng chói mây trong, muôn năm còn tiếng.

8. Nhánh Yến Tử lần rao khắp chốn,

Cành Trọng Bình động rúng trong ngoài;

Sào nam rỡ rỡ trời mai,

Đờn Tiên trổi giọng nhắc hoài nhiều khi.

Chú giải: “*Yến Tử*” là Yến Tử Chi cùng Trọng Bình là hai vị thuở đời nhà Nguyên, một vị lo độ dẫn kẻ yếu hèn, một người không quên kim bằng danh còn chói rạng. “*Sào Nam*” là Phan Châu Thị vì thấy sự gay khổ, bạo tàn trước mắt, bèn quên cả mình ra giúp nhơn sanh, nên trong ngọn bút Nam Trung thường nhắc hoài trên mảnh giấy.

9. Bút Nam trang trải đi mặt giấy,

Chí anh hùng lăn lộn trường đồ;

Văn tài võ sĩ hà mô,

Hiệp tròn đạo cả cơ đồ lạ chi.

Chú giải: Cây viết người nam nhơn thường ngày làm việc chi đều họa khắp để ghi tường mà giúp ích cho kẻ hậu lai. Còn chí anh hùng nhiều khi phải lăn lộn trong vòng náo nhiệt đường dài, hầu độ cơ đồ kẻ hèn yếu, nên hai vị này cần phải hiệp nhứt mới thành tài sau.

10. Mãi trải chơn ngũ chi độ thế,

Thường khắp trong ngũ Đế đạo đời;

Thang mây còn bắt còn mời,

Khắp trong nhơn loại lánh vời chí cao.

Chú giải: Đại ý là Thầy thường giáng cơ trong khắp năm chi mà độ các con, dùng thang chơn lý khuyến mời bước lên đường cao kiến, nhưng trong khắp toàn linh lại sụt sè lo sợ tà chánh không phân, thành ra thấp mãi.

11. Đuốc minh khai lần trau kẻ tục,

Đèn huệ đăng giục thúc người đời;

Ánh trăng khi tỏ khi vơi,

Cuộc đời khi ẩn khi thời lộ ra.

Chú giải: Là khi đời loạn quốc, bên Tàu nhà Tống có người Tiết Xuyên thấy đời loạn lạc nên hội gầy kẻ đồng chí mà mua kinh sách khuyến kẻ nhơn sanh ra lòng thiện dường (………) trăng sáng đương rằm.

12. Trong Nam Bắc một nhà sẽ lập,

Ngoài Lèo Xiêm đi cập cùng nhau;

Ờ gương thuở trước là bao,

Nay lòng chia rẽ mà sao cũng còn.

Chú giải: Thầy định Nam Bắc sẽ lập thành Đại Đạo. Một gốc Tòa Thánh Tây Ninh khai thành tiểu Tòa Thánh nơi Lèo Xiêm cho hoàn toàn. Các trẻ lại còn tranh biện cơ huyền mưu kế lăn lộn khắp nơi, sao không lo qui nhứt về Tòa Thánh nhứt kỳ Thầy khai vậy.

13. Chữ trung hiếu lo tròn trước nghé,

Câu khoan hồng vẹn vẽ a con;

Đường chông nhờ chí không mòn,

Suối sâu nhờ có nhiều đò đưa qua.

Chú giải: Đại ý rằng: trong một lối đường gay mà có chí bước qua giúp người hèn khổ, thì bao giờ đức cũng tăng thêm há mòn, nơi suối sâu chí định muốn qua thì cậy nơi đò ắt qua được. Còn về nguồn Đại Đạo muốn thành nhờ đức công mà làm thuyền đưa tới bến vậy.

14. Phận đãi đời dường hoa mật đỏ,

Chí thương dân dường cỏ hứng sương;

Cứ nơi gia sự lo lường,

Dường như tuyết nọ bủa thường cụm cây.

Chú giải: (……) vì kẻ trần thế thường đối với kẻ (……) khổ khắc, người đạo muốn cho cao (……) được thông hiểu về nơi đạo, nên thương người đời, mỗi cơn thống khổ, dụng nước huyền vi, làm kinh văn mà khuyến dạy từ bi đạo đức, dường như tuyết trên trời sa xuống mà nuôi cỏ cây vậy, mới là người đạo.

15. Trai gánh nặng theo Thầy học tập,

Chưn bước mau há vấp lằn chông;

Mênh mông đứng giữa trời không,

Nhớ câu đạo đức ra công độ đời.

Chú giải: Trong khoản trời không, phận làm trai hãy khá lo học đạo cho hoàn toàn mà dựng nền văn hiến, cho rỡ mặt nam nhi trên trường đạo đức.

16. Kìa non cao chim trời đương đậu,

Nọ biển sâu rồng khơi nghêng ngang;

Đương cơn kinh nghiệm luận bàn,

Nào ai rõ thấu ánh vàng đá xanh.

Chú giải: Đại ý chim trời gọi chim yến linh hồng là con rồng nương dựa, trời không nếu chim gặp mưa chim ré, rồng gặp nắng rồng trằm, vậy trong phận sự nặng hoằng cơ đạo, lần trao chuốc màu đạo đức cho minh thông, tránh nơi đường khổ hải.

17. Dụng đờn Tiên khải lanh trước ngõ,

Mượn tỳ bà cho rõ thấp cao;

Suối trong cá lội dồi dào,

Tuyết trong hoa đượm ngạt ngào bấy nhiêu.

Chú giải: Đờn Tiên là cơ Tiên, tỳ bà là đờn tỳ bà đờn Tiên để độ cả năm châu bước đường hướng thiện tỳ bà để cho kẻ liễu yếu giải sầu, cũng như các trẻ mượn cơ Tiên mà giải nơi ám muội. Còn như cuộc trần dường một cái suối trong, các con như một thân cá kia đương lội quanh trong suối nào, rõ là nơi khổ hải, trầm luân, mà tự mình là sung sướng, hưởng ứng, tạo ra sự ác nghiệp.

18. Xưa đạo báu còn nhiều vật ẩn,

Sau kinh luân chuyển vận tập rèn;

Muốn xem sách nọ nhờ đèn,

Muốn thông cơ thể chỉ rèn trí mưu.

Chú giải: Vật ẩn là cơ diệu huyền, khi trước Hồng Quân dạy Đạo theo nghệ nghiệp Tiên gia thường dấu máy hành vi, đến nay nhằm buổi hạ kỳ. Thầy ra kinh luân mở ngõ lối văn cao thấp, để mưu rèn trí tuệ cho các con thông hiểu thêm nhiều.

19. Giông vội thổi ù ù sau ngõ,

Mưa lằng sa đổ giọt trên thành;

Mênh mông chim nhạn lần quanh,

Tiếng kêu dường rủ ẩn mình cơn giông.

Chú giải: Chim là loài chim, đương dạo ăn khắp trong rừng núi ví như các con đương lặn lội trong trần, khi gặp cơn giông thổi mưa sa, kêu nhau xúm xích về một nhành một cội mà hầu lánh nỗi mưa sa, tỵ cơn tai ách vậy.

20. Nhiều loại dẫn liều thân trước gió,

Ít loài chim chịu khó oanh đồng;

Chí con muốn đặng cho thông,

Hãy xem đôi nẻo ra công suy tầm.

Chú giải: Kìa như loài cá nào sợ nước, nọ loài chim há sợ vông, là tùy theo một giống chim giống vật khác, trải thí tấm gan vô lối, mà đem mình vào nơi khổ tâm vậy?

21. Đạo đức con ráng tầm học lại,

Công quả con nay phải đắp bồi;

Học hành đừng có tháo lui,

Ráng cho tròn phận dể duôi được nào.

Chú giải: Đại ý là Thầy mượn nơi công đức các con độ kẻ chưa thông đạo đức, chưa hiểu lý thuyết về cơ diệu huyền, trở nên người thông hiểu cả như các con vậy.

22. Đạo dày dặn cho cao hạnh nết,

Đức uyên thâm cương quyết tấm lòng;

Mang danh con Lạc cháu Hồng,

Để tu trau sửa non sông mới là.

Chú giải: “*Con Lạc cháu Hồng*” là nòi giống Lạc Hồng khi xưa đã roi truyền nòi giống, là nòi giống rất hiểu thông đạo đức, lưu lạc hồng trần đã lâu, rồi quên hẳn đạo đức là chi mới sanh điều tội ác, nay thông hiểu đạo đức là muốn cho non nước thành, trở nên một nước có đạo đức, thì cần phải khuyến cả nhau, bỏ đường dại theo lối chánh thì có chi bằng.

23. Nhểu nhiệt huyết chưa pha chạm sử,

Rạng tinh thần ngàn thuở danh bia;

Đường xa mau bước trở về,

Kẻo cơn gió bụi hầu kề tang thương.

Chú giải: “*Nhiệt huyết*” là quyết định, quyết rằng tinh thần là óc sáng suốt cao thâm vậy. Nhiệt huyết tinh thần là hoàn toàn đầy đủ, luyện thành chơn đạo, trau chuốc linh hồn thoát nơi tội ác, mà trở bước về ngôi, kẻo gặp cơn khổ não, mà chịu đọa đày mãi nơi trần khổ.

24. Ngọn đuốc sáng làn sương khỏa lấp,

Bóng trăng soi nhô nhấp mây lờ;

Đạo cao nhờ chí con khờ,

Vững bền chí cả đợi chờ minh vương.

Chú giải: “*Ngọn đuốc sáng*” là một cơ đạo rất cao, làm đầu trong cả cơ quan, chi nhánh, mà cũng là một cơ quan để dạy người thấp trở nên cao, người mê lại tỉnh, qui gộp Nam Trung lập thành Tòa Thánh mà đợi chờ cơ hưởng ứng cao thâm.

25. Muốn đặng cao noi gương Khổng Tử,

Muốn tu chơn học chữ từ bi;

Muôn năm vẹn vẽ trí tri,

Lần lần bước tới nệ chi đường dài.

Chú giải: Sách Khổng Tử, Khổng Tử là bậc danh hiền đạo đức, đã từ xưa mà còn rọi truyền đến nay, vậy các trẻ muốn nên người đạo đức phải học từ bi nhẫn nại cương quyết cho thông suốt làm sao đặng vậy mới cao.

26. Trước còn thấp trí dày trẻ gắng,

Sau thông cao rõ hẳn văn tài;

Ù ù giọt đổ hiên đài,

Dụng dù đạo đức độ ngoài trời đông.

Chú giải: “*Trí*” là cái trí luận của mỗi tàn linh đều có hoặc thấp cao tùy thiên tư bố hóa cho các trẻ mà lượng hiểu sự đời trong vòng khổ tâm, khiến cho các trẻ hiểu mà tránh mà chừa, ấy cũng là nhờ nơi cái trí vậy. “*Ù ù*” là giông thổi, trong cơn thổi lao động oản [hoảng] hốt tinh thần, cậy trí suy tìm chánh lý. Mượn dù đạo đức là nền huyền bí những lối trắc ẩn cao thâm vô giá, độ rỗi kẻ đồng loại nơi hướng trời đông, là nơi xưa nay chưa tường đạo đức.

27. Tuy khổ nhọc một lòng cư thủ,

Tuy lao tâm dẫn chủ đạo mầu;

Đờn Tiên độ cả năm châu,

Mấy ai học hỏi những câu lạc đường.

Chú giải: “*Câu lạc đường*” là những câu vô lối của kẻ tà thần để khuyến dụ. Vậy muốn cho tránh đặng lỗi ấy, thì trước mỗi vật chi, điều chi, thì phải chiêm nghiệm quan sát cho hoàn toàn mới mạnh bạo, rồi bước đi khỏi phải phập phồng sợ nơi hắc ám.

28. Minh rỡ rỡ một đường chơn lý,

Rạng rạng tròn cư sĩ nhiêu tên;

Vần xây trong cảnh đài đền,

Đài đền nước Việt cậy nền đạo cao.

Chú giải: “*Chơn lý*” là đuờng chánh đáng tuyệt đối. Còn “*cư sĩ*” là người học trò ở trong vòng chơn lý tuyệt đối, này là kẻ mưu cuộc rộng mở nền văn hiến đạo đức cho nước nhà trở nên rạng vẻ cao thâm sáng kiến.

29. Lòe loẹt tấm thân sao cho vẹn,

Dấu tinh thần lơ lảng sao cao;

Trí mưu còn ẩn mé hào,

Gặp cơn gió vục lại nhào hố sâu.

Chú giải: Tánh hay sửa soạn, vẻ đẹp sắp đặt trong thân, lơ lảng là tánh hay làm mỗi sự gì chẳng chủ ý đến cả. “*Lòe loẹt*” là các con là người đạo cần phải tránh những nơi sắc đẹp, sửa cho thông những tánh lảng lơ, để cho sáng suốt cho trang hoàng mà luyện thành kim đơn diệu tuyệt. Trí mưu ẩn mé hào, là dường như trẻ mới vào học trường vừa lên một lớp, đâu cho gọi là chắc, nếu tự kiêu tự cách là phải té nhào nơi đường khổ, cũng như một vị học sinh đến kỳ thi bị hỏng vậy.

30. Đường sang đông xa xa thẳm thẳm,

Nẻo qua tề rậm rậm non cao;

Ước mình một chí một màu,

Một thân trải tuyết mưa đào đừng lơi.

Chú giải: “*Đường sang đông*” là lên núi Tiên, nẻo qua Tề, là nẻo đến nước Tề là nước bị nạn khổ vậy, một chí hằng giữ cho tròn, mượn họa đồ thiên lý, học hỏi nẻo trần ai, tìm nơi sáng suốt học nơi đạo lý chớ dời sa vào biển khổ vơi vơi trên lằn sóng bủa.

31. Xiết chi nỗi sao dời vật đổi,

Đã trải qua nước tủa vòng khơi;

Muôn năm giọt tuyết phai đời,

Gió xuôi tách dặm đến nơi kinh thành.

Chú giải: “*Gió xuôi*” là bước xuôi theo lối chơn chánh tìm phẩm hạnh cao thâm, nương thuyền bát nhã, dạo khắp non sông, giải câu triết luận, chỉ bảo cho cả đồng gia theo chơn đạo đức.

32. Dụng đạo đức tập rành lần trước,

Mượn kinh luân văn lược là sau;

Bảy hai nương mối đạo cao,

Học câu đạo đức lánh mau sự đời.

Chú giải: Đạo là đạo, đời là đời, hằng tương đối. Trong mỗi sự chi, việc chi, mà tương đối, thì hằng có một lẽ chánh, một nẻo tà, vậy hãy xa nơi tà mà tìm nẻo chánh, cái chánh ấy mưu dùng cho trong một nước, trở nên ngay thẳng chẳng hay cướp phá hại nhơn, không mưu đồ ác nghiệt, mà khiến nổi tai trời phải khuấy rối ra sao.

33. Kìa non Ngự chuông rền tiếng động,

Nọ sông Hương nghe giọng véo von;

Kẻ tài nương dựa sông non,

Học câu nhẫn nại lo tròn đức công.

Chú giải: “*Nhẫn nại*” là ý định thi hành một vật vì khó khăn cũng hành cho hoàn toàn, định bước một lối nào khó khăn, cũng không nản chí. Kìa xưa nhẫn nại như Ca Lưng Bố, mà tìm nên thế giới mới ngày nay đời còn bia danh tạc cả.

34. Dầu chịu những mây hồng lấp lũy,

Âu mang thân nước quỉ cỏ gành;

Hùng anh vẫn vững hùng anh,

Bao khi dội chảy nương thuyền bỏ dân.

Chú giải: “*Nước quỉ*” là nước Xoáy, cỏ gành là cỏ Ô-rô dựa mé sông. Nước Xoáy phải chìm ghe, thì cỏ gai thường đâm hại phải đau thân. Vậy trai nam tử mỗi sự chi cũng đồng tương giúp với nhau, há gặp sự khó khăn lo bảo tồn lấy thân, mà quên người khổ nạn …

35. Kìa dế kêu đất trần lảnh lót,

Nọ sảnh reo vách quế vang tai;

Là cơn dục [giục] thúc niên tài,

Trả ơn gia sự trả giòng hiếu trung.

Chú giải: Thuở đời Tây Diên, tục trong nước thường đến hạ, có ve kêu, qua xuân tuyết đổ xuống như mưa, các nước lân bang loạn quấc, thường mượn đó mà đem binh phản nghịch. Nên người nam nhi đến cơn nghe ve kêu thì trao luyện lấy tài sức, hầu trả nợ cân đai. Có câu ngụ ngôn rằng: “*Làm trai bao quản tấm thân, miễn đền ơn nước nghĩa nhân bao là*”.

36. Tu như con vẫy vùng ẩn bóng,

Học như con tợ dọng chuông vàng;

Reo reo hiệp hiệp tan tan,

Rồi sau hiệp hiệp đường ngoan giữ gìn.

Chú giải: “*Tu ẩn bóng*” là nương nơi chưn đạo đức của Thầy mà lo hành tàng phận sự. Học hành, các con tợ tiếng chuông reo, mới reo vẫn lặng, những tiếng lặng ấy, là cái tài sẽ ẩn vi trong đó. Còn nếu nỗi reo dường sấm nổ, tợ mưa sa, mà vẫn vô mưu kế vậy. Đường ngoan là nẻo cơ quan cao kiến, để dắt vào nẻo tối tân quấc thể bảo tồn Hồng Lạc về sau.

37. Chữ tu vốn ẩn mình nhãn huệ,

Lằn tu dường còn lượng bao dung;

Người tu thông thuộc nội dung,

Ngoài ra hiểu thấu phiên ngung khóc thầm.

Chú giải: “*Nhãn huệ*” là huệ nhãn, người tu đắc đạo thường có huệ nhãn, thiêng liêng. Còn tu như hồi các con đây, thì lao lung khổ hạnh, nợ nhơn gian phải buộc chân, cứu giúp nhau trong vòng nạn ách, đó là thuộc ngoại dung. Còn “*nội dung*” là luyện tinh thần được là kim đơn trường sanh, đó là tu về thời đợi cọng hòa, nên mới được thế. Còn về đời đây còn nỗi ơn nhà, nợ nước, dân tộc, nhơn quần trọng lấy chữ nhơn sinh cả vậy.

Nếu được về nhơn đạo tròn, thì kim đơn Thiên Đạo ắt thành, có chi mà hãy lo các trẻ.

38. Khi trải bước lo tầm đạo lý,

Cơn ruổi dung nghĩ kỹ Đạo Trời;

Đường còn muôn dặm xa vời,

Dứt rồi gia sự tìm nơi bí huyền.

Chú giải: Khi người lo tầm về nẻo chơn lý là một người ắt nặng mối sầu chung cho đồng bào, thường cho trong bề gia sự là không, không mãi tâm kể đến, hầu mượn chí thanh nhàn để tìm đường cao thượng, mà truyền bá cho bạn đồng thời tập theo lẽ chánh chơn vậy.

39. Đạo quân tử chơn truyền tế trợ,

Chí anh hùng đâu thuở phui pha;

Vẫn tròn nợ nước ơn nhà,

Dụng nhiều tâm chí mới là cao siêu.

Chú giải: “*Người quân tử*” là lòng rộng rãi, khoan hòa, bao dung tất cả mọi người, thường tìm những lý thuyết chi ích cả trong vạn loại, thì phô trương bày bố ra cho được cùng nhau, một cơ quan, một ý kiến, chẳng chia rẽ là đâu. Ơn nước nợ nhà đứng nam nhi trên vũ trụ này chẳng ai là khỏi nơi xã hội. Phận làm trai mang nợ với non sông, còn nơi nhà thì mang ơn vào gia sự, vậy muốn cho tròn người vẹn cả nợ nước ơn nhà, thì phải mưu cuộc hòa bình vạn loại, giúp đỡ non sông; đặng trở nên một nước đức tài. Muốn trả ơn nhà, thì phải trọn chữ hiếu ân, cho ra người làm gốc tử vậy.

40. Đừng lụy chốn yêu kiều khổ dạ,

Đừng trợt nơi bể cả đau lòng;

Nhện giăng nhờ kén chỉ hồng,

Kiến tuy nhỏ nhít nhờ đồng hiệp nhau.

Chú giải: “*Yêu kiều*” là tửu sắc tài khí, còn bể cả là hồng trần. Nếu người tu chơn muốn cho đắc đạo chơn truyền, thì lánh nơi tửu sắc tài khí, muốn cho lánh khỏi trầm luân bể khổ, thì chớ tranh hành với một ai cả, mà muốn cho được toại ý mình nguyện thì khá bền chí, kìa như nhện giăng tơ, kiến làm ổ là nhờ có một ít công mới thành. Vậy các con đứng làm người đủ tư cách khôn ngoan, thì ước ao sao một ngày kia được làm nhiều đều [điều] tốt đẹp cho rỡ gương Lạc Hồng vậy.

41. Thân tuy bé nhiều thân mau mạnh,

Trí tuy thưa nhiều trí ắt cao;

Lửa hòng vội dục [giục] bừng ào,

Nhiều tay tưới tắt ắt mau tiêu tàn.

Chú giải: “*Thân bé*” là thân nhỏ nhoi. “*Trí thưa*” là trí hẹp. “*Lửa hòng*” là lửa đỏ đương cháy bừng kia nếu một gáo nước mà làm sao tưới cho tắt được, nhờ đồng tâm hiệp sức tưới cả một lượt, thì lửa ắt tiêu tan.

42. Mạnh giúp khó là đàn nghĩa dõng,

Yếu nương cao ẩn bóng là thường;

Bể sâu nhiều nước khôn lường,

Sự đời oan trái ai tường cho ai.

Chú giải: Các trẻ đứng làm người nam nhi, gặp việc của ai, liệu đủ tài thì giúp trợ. Còn gặp kẻ mạnh hơn cao hơn, thì nên nương cậy người mà học hỏi đường cao kiến. Vậy chớ nên cho rằng: “*ai cũng như ai*” mà mãi thấp hoài, thì không rõ thông chi cả. Nhưng mỗi tâm đều khác hẳn, nào kẻ chánh, người tà, thì khó lượng hiểu thông.

Vậy các trẻ hãy sánh rằng biển rộng mênh mông khó độ những nước, thì lòng người cũng khó đo đặng. Tự tính lấy mình rồi mới rõ sự thấp cao. Nhờ Thầy chỉ bảo đó thôi, vì cuộc đời thường oan trái đeo đai, ai cũng vẫn giúp lời để hết tâm chí độ trẻ cho thoát qua vòng cương tỏa khổ tâm, vậy các trẻ hằng để ý mà lượng liệu học hành, lừa lọc những kẻ tà phàm, vì có văn ngôn của Thái Thượng rằng: “*Nước bể nắng dai còn thuở cạn, Lòng người mù mịt biết đâu lường, ta âu học lấy lòng ta vậy, lòng chẳng trọn tin đó chánh tà*”.

43. Bạc vẫy khắp non châu chi mạnh,

Ngọc ẩn đầy sông lệ khó cao;

Qua sông thường mượn thuyền lào,

Đến cơn trải bước dụng bao tinh thần.

Chú giải: “*Bạc vẫy khắp non châu*” là chi? Những tiền nhiều ngọc cả không có giúp ích cho đời về nẻo chánh là chi cả, vẫn để xô người vào nơi bể thẩm rừng thâm. “*Thuyền lào*” là đò đưa qua sông, lấy ý thuyền đây là ví theo nền đạo. Đạo cũng như một chiếc thuyền đưa người qua bể, nhưng thuyền đạo đức đây là chở kẻ tinh thần cao thượng, cương quyết lo tròn nền đức, đúng công quả vị, chẳng bao giờ đưa kẻ ác nhân, nhưng kẻ ấy biết hồi tâm thì cũng độ cả.

44. Tinh thần ấy trong ngần cứng cát,

Tinh thần dường sắt nạt xương trong;

Tùy theo đời đạo ẩn hồng,

Khi mềm khi cứng ai hồng biết cho.

Chú giải: “*Tinh thần*” là một món thuốc báu đem ra, tùy theo đời đạo mà độ người. Nó mềm tợ nước, cứng tợ sắt, trắng tợ tuyết trong, khí đen dường mực, là tùy theo thế cuộc nhân loài, để độ cho đúng cách. Như đời kia thường muốn theo sắc đẹp tinh thần, trước độ vào nẻo ấy, rồi sau dẫn ra nẻo người không không, thì rất nên cao thượng.

Vậy mấy ai mà đặng tinh thần ấy cùng chăng?

45. Lời quân tử hằng do ẩn đức,

Chí anh hùng cậy sức khoan dung;

Đãi nơi kẻ khó người cùng,

Ngày sau cùng khó dẫy dùng[[2]](#footnote-2) giúp nhau.

Chú giải: Người quân tử muốn thốt ra sự chi, phải dùng lời đạo đức, mà độ kẻ hữu căn, còn dùng theo lời vô lối phàm phu, thì ắt khó khuyên ai vào nẻo chánh. Vậy ta muốn được tròn vẹn đứng anh hùng, thì trước phải giữ phẩm nết đoan trang, giữ dạ khoan hồng đại độ, mà bao dung kẻ khó hơn mình, ắt kẻ khó ấy có thể giúp mình trong cơn sau vậy.

46. Đường muôn dặm rao rao gió thổi,

Lộ ngàn trùng rỡ rỡ nhựt soi;

Kinh luân trước khá học đòi,

Thong thong trắc ẩn hẳn hòi cơ quan.

Chú giải: “*Đường muôn dặm*” là bước đường của chư hiền đi đây, vẫn còn xa xuôi không biết đâu là nguồn gốc bến bờ, nhưng có chí hiệp đồng thì bến bờ trước mắt vậy. “*Trắc ẩn*” là pháp diệu huyền cơ quan cao thượng trong lối sám kinh, nếu muốn cho thông phải tìm học trước đã.

47. Vinh nhớ mượn là đàng khó nhọc,

Khó đừng nao ấy vóc sang cao;

Linh đinh thuyền bé dồi vào,

Gặp cơn gió thổi Đông trào truông mây.

Chú giải: “*Nẻo vinh*” là nẻo khổ, còn bước khó là bước cao. Vậy ta đã đứng trên trần thế đây, gặp việc chi khó chớ nao, việc chi vui cho mượn. “*Đông trào*” là trào đời Kiến Ngươn Hoàng Đế có quận Đông trào để lập trường thi hương cho văn sĩ.

48. Danh thơm rạng lòng Thầy vui vẻ,

Chí sáng trưng tại trẻ tập rèn;

Đất kia ẩn nước bao hèn,

Nguồn sâu nuôi giống cây quen vẫy vùng.

Chú giải: Phàm người trên cõi tạm này, hễ đặng vinh thì hằng vui mừng, còn gặp nẻo khổ hằng buồn lo, tự trách. Vậy muốn cho vinh, trước tầm luyện chí cao kiến thông minh, chớ tự thị, tự tôn mình, trong cơn giữa đám quần sinh, phải tự hạ mình trước, rồi sau mới biết thấp cao. Kìa trong loại đất, phải chịu biết bao kẻ đạp người đi, mà nào có ai chê, hằng được người trọng dụng. Còn nguồn sâu thăm thẳm ẩn dấu thân danh, còn nuôi được loài cây sống vững vàng trên mặt đất thay. Vậy ta nên noi gương đó mà tập lấy nết khôn ngoan, chớ nên tự bia danh mình trước, rồi ắt hỏng danh sau.

49. Cành nương cội Nam trung sẽ thấy,

Lá nương cành từ đấy con hay;

Cỏ che nhờ bóng tàn mai,

Cây tàn rụng lá, cỏ nay van mình.

Chú giải: Cành là nhánh, cội là gốc, nhánh thường trong gốc nhảy ra, còn lá lại nương cành, tỷ như nền đạo, trước gốc là Thầy, sau có anh cả là nhánh, em là lá, phải nương nhau mới thành mối đạo, kìa nếu lá rụng cả, thì những cỏ kia phải phơi nắng, cỏ ấy tức là trong nhân loại, là đồng nòi cả của nhân sinh vậy.

50. Tuyết lòng bủa sông kinh ước tợ,

Gió lòng lòng mặt nước xơ rơ;

Bao nhiêu cành mát dựa bờ,

Bao nhiêu cành mát lờ đờ trôi đi.

Chú giải: “*Tuyết*” là sương. Nhà Tần Quận Thăng Bình qua xuân tuyết thường xuống như mưa. Nước ban là Quận Nước Ban Châu Kiến Bình dựa sông Hương Giang, thường có những dân Mát tục kêu là dân Ri, thường đậu thuyền nơi ấy mà chài lưới, đến cơn tuyết xuống lạnh lùng thì dời đi.

51. Câu văn hóa trẻ ghi hiểu trước,

Lối kinh luân lần lượt thi tài;

Đời còn mộng ảo còn dài,

Là cơn xây chuyển Cao Đài độ dân.

Chú giải: “*Câu văn hóa*” là lối văn chương, kinh luân là sách sử kinh thi. Vậy trước muốn cho thông minh đường đạo, cần luyện lối văn thi đạo đức cho thông suốt.

“*Đời mộng ảo*” là đời mê man vật chất, ham lối cạnh tranh, nên mới có Đạo Cao Đài, tức là Đạo Ngọc Hoàng Thượng Đế lập ra để độ rỗi cái đời mê muội đây. Nếu đời được bình dân lạc nghiệp, thì không có Đạo, mà đời không đạo đức, là đời loạn lạc.

52. Đứng Nam nhân phải cần luyện tánh,

Trong gia đình tập tánh trung dung;

Khoan dung kẻ khó người cùng,

Tam cang lần lượt rõ chung lý đề.

Chú giải: “*Nam nhân*” là người trai nam tử, trước phải luyện tánh cho thuần hậu. “*Trung dung*” là tánh ôn hòa nhẫn nại, từ tâm, chẳng hô hào xấc xược, hằng tha lỗi tất cả những người thấp hơn có tội với mình. “*Tam cang*” là: Quân thần cang, Phụ tử cang, Phu thê cang, phải hằng quan tâm mà gìn trọn, mới là vẹn người nam tử vậy.

Quân thần cang là vua nhơn với tôi, tôi trung với vua. Phụ tử cang là cha lành với con, con hiếu với cha. Phu thê cang là chồng trọn nghĩa với vợ, vợ đối với chồng là trọn tiết.

53. Đạo quân tử vẹn bề chánh lý,

Đức nam trang bia để cho rành;

Khi ra giữa trận quyên sanh,

Tai nghe bốn hướng mắt lanh đôi bề.

Chú giải: “*Chánh lý*” là hành chơn chánh, ăn nói chơn chánh giúp đỡ người chơn chánh, mà độ người trần lụy. “*Quyên sanh*” là người quyết liều tấm thân hèn mạc vào chỗ sắp chết, mà độ giống đồng hương, thoát đường khổ nạn.

“*Tai nghe bốn hướng mắt xem đôi bề*” là người thuở xưa ra làm tướng, thường cẩn thận dặt dè mà quan tường khắp cả trong lối đường của người vậy.

54. Tay mạnh mẽ hươi đề thượng mã,

Phải vò chừng lối cả hầm sâu;

Gặp nơi sông cạn suối sâu,

Đặt người bồi đắp bắt cầu phẳng trang.

Chú giải: Vé này mượn lối ấy mà sánh vào trường đạo đức, nếu đem thân vào đường tu niệm, trước phải bước theo nẻo chánh, nếu biết được nẻo chánh trước phải ngừa đường tà, còn muốn được vững đàng khỏi phải nơi ám tối, thì cần liên đàn(g) huynh đệ, mà giúp lấy nhau trong cơn nạn ách bất ngờ.

55. Đường muôn dặm sang sang ngàn tía,

Nẻo đôi thanh lia lịa trống rung;

Chung hồi mặc lẹ giáp hùng,

Đợi cơn kiểng đổ hiệp phùng kéo ra.

Chú giải: “*Đường muôn dặm*” là đạo nhiều cơ quan. “*Tía*” là có trắng, có đen, không phân biện. Còn “*nẻo đôi thanh*” là một ngõ có hai nhà, biết đâu là tà, là chánh, vậy phải trước quan sát cho tường, sau mới thông đường chánh thức. Giáp hùng là cái áo đạo đức, mặc lẹ là trước cần phải lập đức cho mau cả, rồi sau mới mong ra mà khuyến dân lập đức trọn lành.

56. Phải tấn bước thì ta nên tấn,

Không nhầm đường mau lộn nẻo về;

Nước tràn cản vách bờ kia,

Nước nhiều bờ bẻ hiểu bia cho là.

Chú giải: Trong một bước đạo phải cho thông rành, nếu hẳn chơn lý thi hành, còn hẳn tà thì lánh. Nếu để quá bước đường, thì cũng như nước bẻ bờ, sau khó bề hối hận.

57. Chữ Đạo lý phân qua cho cạn,

Câu văn từ hãy lóng tai nghe;

Kìa kìa nước đổ dòng khe,

Tợ đờn Du Tử ò e giữa vời.

Chú giải: “*Du Tử*” là người du lịch giang hồ, đua thuyền trên mặt biển, vui cảnh tiêu hao trời nước. “*Nước đổ dòng khe*” là dòng nước chảy suối sâu hang đá rúc rắc, dường như đờn Du Tử du hồ để cho đời mê muội hầu rõ, cách thần tiên ngao du nơi cảnh Tòng Sơn, mà hiểu người đạo là cao thâm, cảnh tiên là tuyệt đối.

58. Thân tòng bá chơn trời rạnh rạnh,

Dây các đằng gốc núi thanh thanh;

Phận con phải học đành rành,

Đành rành nhơn nghĩa chơn thành là hay.

Chú giải: “*Thân Tòng Bá*” là cây to, cội cả nơi núi cao rừng rậm để che cho đá, cỏ, hoặc người hành sơn thường dựa nghỉ mà ngắm cảnh thanh nhàn, vậy người trần thế phải noi gương đó mà xem. Kìa Tòng Bá trên rừng còn che đỡ cho loài cỏ được thay, huống chi mấy trẻ là người nam nhân trên thế này mà không biết như thế sao? Đức Lý Giáo Tông dùng tiếng trẻ, tiếng con trong chú giải là giải theo Thầy nên dùng cái tiếng của Thầy đối với nhơn sanh.

59. Đến ve kêu gặp ngày tiến bộ,

Qua tuyết sa là lố sự trần;

Bụi tòng còn gốc chần ngần,

Bồ Đề núi nọ trái lần trở ra.

Chú giải: “*Đến ve kêu*” là mùa xuân, “*tiến bộ*” là tiên tri sự hành bắt của chư hiền. “*Tuyết sa*” là về đông. Tòng bá còn đứng mãi chờ người, “*Bồ đề*” là gặp kỳ trổ trái, kết quả.

60. Phận làm trai san hà ơn nặng,

Đứng anh hùng đã gắng nghĩa sâu;

Chữ trung chữ hiếu làm đầu,

Chữ tài chữ đức con âu lo lường.

Chú giải: Phận làm trai hay thuộc về quân tử, hằng hưởng hột cơm tấc đất của san hà, nên thường nhớ mãi mãi, muốn cho đặng trả nợ san hà, thì phải trung hiếu lưỡng toàn, cho kẻ ngoại ban soi gương nước nhà có đạo đức vậy.

61. Mười năm rỡ trên đường thiên lý,

Tay đờn cầm thu thủy độ dân;

Rồng bay phới phở tinh thần,

Tiên non ngự lãnh lập thành cơ quan.

Chú giải: Mười năm đạo khai thường mượn cây đờn Tạo Hóa, mà khải lối nam ai, thức tỉnh cho cả quần sanh bình dân, được trở nên rồng trầm đáy biển bay trở lên mây, cọp ẩn hang sâu chườn lên non đảnh. “*Cơ quan*” là lập nên nền đạo, lố mối cơ quan trắc ẩn cao thượng.

62. Nước còn mất tợ đàng hay dở,

Đất mất còn gặp thuở kém suy;

Giăng tay hội hiệp trường thi,

Thi tài thi đức cùng thi nghĩa hùng.

Chú giải: Nước mất còn sánh lại như đạo thấp cao. Nếu muốn cao thì phải tạo luyện kinh văn, đỡ nơi đất cũ quê nhà, trở nên toàn là đạo đức, thì cái nước ấy là nước trở nên khỏi bị loạn lạc.

Còn cao là nước hay tiến hóa, ấy là rất hay. Muốn cho sự hay, cần trước lập trường thi, kén chọn nhơn tài, đặng hầu tuyển vào sử, cho đoàn rẽ hậu sinh, thi tài là công nghệ văn chương trí thức, thi đức là thi đạo pháp. Ngôn truyền chánh sử, thì nghĩa là lấy dạ hào hiệp bè bạn trọn lành nghĩa cả.

63. Nơi mộng điệp không dùng đặng nghé,

Chốn mơ màng phải té ao sâu;

Trong nguồn đại đạo âu sầu,

Vì cơn lửa đỏ bị dầu chế thêm.

Chú giải: “*Mộng điệp*” là trên đời tạm đây, mỗi sự chi hữu hình, tất là đều mơ mộng cả. Nào là sự nghiệp cửa nhà, nào là tiền bạc, tửu sắc tài khí, là mộng điệp cả. “*Mơ màng*” là mơ tưởng viễn vọng, quan to chức lớn vợ đẹp con xinh, lầu cao cung ngọc là lối mơ màng. Tội ác là vì những người mơ màng về vật chất, thường thấy đạo vẫn vào nẻo chánh, từ bi hằng cho là vô lối.

Còn cơ quan nào giúp ích cho được quan cao tiền cả thì theo, nhưng lối ấy dường như lửa cháy thêm dầu, thường gây thêm tội ác.

64. Đứa nghịch lẫn dùng kềm kẹp sắt,

Người tranh đua cậy mắt tinh thần;

Lửa lòng chuyên tập cho cân,

Ngày sau muôn nẻo đai cân giữ gìn.

Chú giải: Đứa nghịch lẫn bao giờ dùng lời dịu ngọt mà độ được nó đâu. Kìa như sắt đương nóng dùng đũa gắp sao đặng, ắt phải dùng kềm gắp. Người tranh đua sới kẻ tranh đua khi nào hòa đặng.

Phải mượn kẻ tinh thần dẫn dắt mới xong. Lửa lòng là tam muội hỏa trong thân mình. Nếu kẻ còn sân si, thì lửa lòng còn dữ dội. Muốn tránh khỏi lửa ấy đốt lương tâm, thì cần luyện tánh khí từ bi, hòa nhã, khoan hồng, thì dễ tìm đạo đức, ắt lãnh đặng đai cân trường học chơn lý vậy.

65. Tiếc những nỗi lối bình sẽ thấy,

Sầu vì cơn chia mối rẽ manh;

Năm canh vẳng vẳng trống thành,

Nơi lầu Bạch Ngọc Thầy đành thở than.

Chú giải: “*Lối bình*” là đạo muốn hòa, nhưng người hành đạo chẳng hòa, vẫn nghịch lẫn, vẫn chia phôi, vì nơi trần thế canh trở trống hồi, Thần Tiên dạy đạo, khuyến bảo nhiều lời, nhưng trần ai chưa thức tỉnh, nên lòng Thầy nơi Bạch Ngọc luống những than ôi!

66. Dây nghiệt oan tự choàng buộc lấy,

Biển trầm luân người hãy tạo người;

Nghĩ càng thêm nỗi nực cười,

Sông sâu nhiều sấu lại mời lội sông.

Chú giải: “*Dây oan nghiệt*” là cuộc đời, là tứ tường trong cả đời tạm đây, có ai buộc lấy ai, tự người tạo cho người. Biển trầm luân, vòng trần lụy, ai bảo phải lặn lội đây, ấy cũng tại người tự lặn hụp. Còn cười là cười kẻ đời tường bước đạo mà không khuyên nhau tu luyện, cứ nơi sông sâu biển khổ lại rủ đi cùng nhau. Buồn cho kẻ muốn đi tắm, lại hằng rủ lội xuống ao sâu khổ hình, còn hồ nước trong trẻo kia lại chê xa xuôi bước đường vậy.

67. Con hãy theo qui tông sách cũ,

Mà tầm nơi qui củ chép rành;

Trên tường lằn chắt lưỡi nhanh,

Dưới chơn chuột chạy rùa lần bò đi.

Chú giải: “*Qui tông*” là cái nghị định của kinh luật xưa, qui củ là hiệp nhau giữ cho tròn. “*Lằn chắt*” là kẻ tham đời, mến của nên chắt lưỡi lúc canh tàn. “*Chuột chạy rùa bò*” là Đời tận tụy.

68. Giữa trung thu gặp kỳ biến động,

Đạo chinh nghiêng tợ lọng sương tàn;

Biết đâu là mối dây oan,

Để Thầy chỉ trước con tàn rõ sau.

Chú giải: “*Trung thu*” là mùa thu biến động, là H.Th.A vừa rồi sôi nổi nghịch nhau, đạo chinh nghiêng rồi mùa đông sang ngã rớt dường sương sa trên cành bá ngọn tùng lộp độp. Mối dây oan là nghiệt ác ở đời tạo ra, nào là lẩn quẩn trong bốn vách thành khổ, chẳng đâu là khác. Đương thời đây nhiều hiền hằng rằng đủ tài tháo mối nghiệt oan, nhưng nào ai tránh khỏi?

69. Trăng vặc vặc dồi dào trên đảnh,

Chiếu ánh hồng lập cảnh qui tân;

Phiền ai ra khuấy con dân,

Để cho đạo báu nhiều lần ngửa nghiêng.

Chú giải: “*Trăng vặc vặc*” là trăng đứng gắn mây xanh. Tân dân là đời mới, dân mới, mỗi sự chi đều mới cả, nhưng đời mới muốn cho thành phải loạn ly không xiết, nhưng mối loạn ấy phải khiến cho nền tôn giáo cơ quan đâu cũng chịu.

70. Thôi trước hãy ba giềng giữ chặt,

Kỉnh Thần Tiên khuấy mặc dầu ai;

Nhơn luân thầm xét đêm ngày,

Họa căn có thuở đường dài xa châu.

Chú giải: “*Ba giềng*” là tam cang đã giải rồi trong vé 52. Và kỉnh mối đạo đức cao, cũng như kỉnh Thần Tiên. “*Nhơn luân*” là đạo đối với đời cho tròn chức vụ. “*Họa căn*” là kiếp số, nếu người toàn đạo đức, thì đường dài ắt mau tới.

71. Danh vọng lắm mang câu ác đức,

Sang giàu nhiều chịu chức hiếp đời;

Thà mang hai chữ bần vơi,

Tu hành đạo đức lánh nơi tục trần.

Chú giải: Kẻ danh vọng thường phải hiếp đáp người khó hơn mình, thì mới nên danh cả, người sang giàu phải bó buộc kẻ khó mới giàu.

Còn muốn cho khỏi hai nơi ác đức ấy, thì phải mang nghèo, còn kẻ nghèo kia có ngày sẽ lên một bước đường chánh đáng. Vậy người muốn lánh cõi trần, phải mượn đạo đức, nhưng kẻ mượn đạo đức, mà không hiểu đạo đức là chi, thì mối nghiệt đời vẫn còn mãi.

72. Tu trước kỉnh Tiên Thần Thánh Phật,

Tu sau lo dựng cất chùa chiền;

Là nơi độ kẻ căn duyên,

Đường xưa trở bước thiện duyên đạo mầu.

Chú giải: Kỉnh Tiên Phật phải cách nào? Trước phải đạo đức khoan hòa giữ tròn bổn phận là kỉnh Tiên Phật.

Còn tu sau phải dựng lập chùa am là để chỗ nhơn sanh bước đường tu niệm cho dễ dàng, đặng sau cho rạng vẻ người đạo đức hiệp tâm đồng trí. Đường xưa là vị cũ, thiện duyên là người có phước đức tiền kiếp.

73. Tu mắt ngó năm châu áo não,

Tu ra tay mở tháo củi đồng;

Để cho một loại dân Hồng,

Thoát nơi bỉ cực hãi hùng bao nhiêu.

Chú giải: “*Năm châu*” là cũng trong vòng võ trụ đây, còn đường khổ nhọc về đời cạnh tranh. “*Củi đồng*” là vòng lao lý, muốn tháo mở ra vẫy vùng nơi nẻo chánh, thì cần thiệt hành đạo đức, cơ quan chánh lý. “*Dân Hồng*” là dân Hồng Lạc của thuở xưa truyền lại. “*Đường bỉ cực*” là đường khốn khó ẩn vi theo đời, sợ có nên chán cho chăng!

74. Tu cho rạng Nam Triều thanh sử,

Tu nên lo phận sự cho tròn;

Vì đời vì đạo nước non,

Trải thân hang thẳm cùng lòn suối sâu.

Chú giải: Tu rạng thanh sử là tu vì đời khổ đem ra đường thong thả, mở lối cao thâm thì được tên bia, không bao giờ là không người nhắc lại. Vì đời là vì thương đời tân khổ, vì đạo là để cứu con người mộng khổ. Còn người để gánh Đạo đây thì biết bao nhiêu là khổ, là tỷ như xuống suối sâu, cùng vào hang thẩm biết bao nhiêu lần mà cứu vớt người mộng điệp.

75. Tu vẹt hết sương mù trước mắt,

Tu quét lần gay gắt cho xong;

Vì nơi hang thẳm yêu hồng,

Ẩn nơi lộ vắng kiếm đồng hại dân.

Chú giải: “*Sương mù*” là những danh lợi cõi thế để ám muội cái tánh chất hồn linh, của người về vật chất gay gắt cõi đời là sắc tửu tài khí, ấy là gay khổ phải dẹp xong.

76. Tu trước kết tinh thần huynh đệ,

Tu cho tròn hiếu để khiêm cung;

Tránh nơi danh lợi đường cùng,

Sá chi bọt nước vẫy vùng tranh nhau.

Chú giải: “*Kết huynh đệ*” là chẳng phải gặp nhau hữu hình mà làm huynh đệ, biết liên kết nhau là huynh đệ. Còn người đạo phải có lễ khiêm cung, trước phải ở cho vẹn với nhau mới gọi là người đạo đức, còn nẻo lợi danh là bọt nước, làn mây thoạt còn thoạt mất, chớ nên tranh đua nhau.

77. Hành cho rạng trí cao mưu rộng,

Hành đạo mầu đừng trống cơ quan;

Họa đồ thiên lý trong san,

Tìm nơi cao thấp luận bàn khuyến nhau.

Chú giải: “*Họa đồ thiên lý*” là cái họa đồ để dẫn dắt người đạo đức bước theo lối chánh lý mà tìm lý cao thượng ẩn vi, còn những người đã thọ lãnh cái chơn lý chớ nên lậu cái cơ quan cho ai cả.

78. Hành đường đời lăn vào nẻo khổ,

Hành đạo mầu nhiều chỗ cao sâu;

Rõ thông ngọn bút cơ mầu,

Lộn vào giữa đám cơ cầu chớ nao.

Chú giải: Nếu theo đời mà khổ là thường, còn theo đạo thì được công quả cao kiến hằng có.

“*Bút cơ mầu*” là bút huyền vi. Xong rồi điện thông minh sẽ rõ? Còn người ở đạo lộn với người đời dường như lộn xuống hang sầu mà chịu khảo cả.

79. Đạo tập tánh cho cao nghe trẻ,

Đạo giữ gìn đừng té sông mê;

Đạo dường thuyền báu linh kê,

Đưa người qua biển dục mê canh tàng.

Chú giải: “*Thuyền báu*” là Đạo, để chở người thoát khỏi sông mê, người đã mang chữ Đạo vào mình thì phải tập chí cho cao, chớ nên mơ màng sa vào nẻo khổ.

80. Đạo rỡ rỡ như bàn ngọc lộ,

Đạo cứng mềm tùy chỗ a con;

Đạo cần gắng giữ sắt son,

Tiếc chi cái cảnh cúi lòn nhọc thân.

Chú giải: “*Ngọc lộ*” là cái cơ huyền vi, kìa chỉ tận cho nhân sanh để hầu dẫn bước ly vị trần ai, nhưng nguồn Đạo chẳng thấy, cứng mà cứng mãi, phải tùy lối vậy, mới phù hạp theo lối đạo đức.

81. Đạo quân tử lần lần học trước,

Đạo tiểu nhân lạc bước đã đành;

Đạo nhiều chi nhánh nhiều danh,

Khó mà biện luận chê khen chi mà.

Chú giải: Thế thường có nhiều Đạo, nhưng cũng có Đạo chánh Đạo tà.

Người trong Đạo chớ nên tự ý mình phân chia tà chánh, tự để Thần, Tiên nếu chê đây tà đó chánh, cứ vạch mãi hoài, có ích chi đâu.

82. Đạo trọng kỉnh chữ hòa trước hết,

Đạo lánh quyền chớ mệt đua tranh;

Đạo ra như lũy như thành,

Giữ nơi hắc ám dỗ dành đứa mê.

Chú giải: Đạo rất khư khư, chắc dường thành lũy, bao giờ cũng không ai làm tiêu tan tất cả. Đạo trước phải mượn chữ hòa, sau chớ đua tranh, nơi chỗ tạm phù sanh cho nhọc. Người trong bước đạo khá dìu dẫn nhau, anh trước dẫn em sau, người khôn dẫn dại, chớ lo lạc nẻo lầm đường.

83. Đức cao sâu tên đề thạch hãng,

Đức cho tròn quỉ hãi thần kinh;

Đức là cái máy phục bình,

Cảm nơi trí óc kiến tinh cơ mầu.

Chú giải: Cái đức vốn cản đặng thường nơi tà quái, không khuấy phá những người đã cao vậy. Cái đức vốn che chở cho dân sự trên đường lạc nghiệp.

84. Đức qui dựng nhà nhu mải võ,

Đức dường tường cảm khó qua thành;

Đức nhiều cho rõ trời xanh,

Độ con lánh cõi lợi danh lý quyền.

Chú giải: “*Nhà nhu*” là nhà nho, “*mải võ*” là người đi bán nghề, kìa có hai người, một văn, một võ, ở đời nhà Hớn, gặp nhau vì ư danh lợi mà phải bất hòa, nhờ người văn có đức, cản kẻ võ phải hòa.

“*Trời xanh*” là trời cao, miễn là gọi người có đức thường cảm động đến lòng Trời.

85. Ôi! Than ôi! Hiện tiền trước mắt,

Có nhiều điều gay gắt gắt gay;

Miệng hùm gan sứa hồn nai,

Gặp cơn nắng gắt chạy ngay hang hùm.

Chú giải: Kìa như bước đạo là khổ, mà có người tự xưng bước vững thiên thu, rồi gặp cơn khảo người lại ngã sa vào đường, như hang hổ ngách beo vậy.

86. Kìa xa xa nhiều lùm cây rậm,

Nọ gần gần thấy cậm bản đồ;

Một đường ngay thẳng lộ đồ,

Một đường tà vạy liệu mà tìm suy.

Chú giải: “*Bản đồ*” là bảng đạo đức, cũng là bảng phân chia tà chánh. Vậy người trong trần, tự tìm đường mà học hỏi, đường chánh là đạo đức chơn lý. Nẻo tà là danh lợi mỵ quyền. Đường chánh thì Tiên Phật độ, nẻo tà thì quỉ ma rước.

87. Hành chơn chánh Long Qui Phụng gáy,

Hành nhiều đều [điều] gắt nảy sanh ra;

Cửa trần sông Hớn phui pha,

Mựa say mựa tỉnh ớ a sự đời.

Chú giải: Nếu người hành đạo đặng một nẻo chánh tà ắt gặp đời thái bình, còn người hành bất chánh ắt mê nẻo lợi danh trong trần này, chớ chẳng hiểu đặng lối mật truyền.

88. Ngọc ẩn đá nhiều đời để đó,

Vàng trầm sông rực rỡ chờ con;

Mùi hương phơ phất sông non,

Linh kê trổi giọng mặt con hản tàng.

Chú giải: Vì đạo dường ngọc, nhưng mấy ai tìm ngọc. Còn cái huyền vi trong đạo như vàng, nhưng mấy ai biết tìm vàng? “*Linh kê*” là gà núi cất giọng gáy mơi là đời loạn lạc đây, sôi nổi khắp nơi, tạo gây nền khổ hại. Vậy ai muốn rõ thì tự tìm suy.

89. Đường chơn chánh ẩn tàng cao kiến,

Nẻo tà gian khó biện thấp cao;

Tam thập lục động ra trào,

Mở dây lưới khổ trẻ mau lo lường.

Chú giải: “*Tam thập lục động*” là 36 đạo quỉ vương ra trào nếu đạo chánh thì chánh rước. Còn đạo tà thì tà rước luôn vậy.

90. Sanh hắc ám rãi tường khắp xứ,

Biến sắc tài mà nhử các nơi;

Khó thông khó hiểu thuyền khơi,

Khi giông khi sóng ẩn nơi doi rừng.

Chú giải: “*Hắc ám*” là khí độc trái trời. “*Sắc*” là sắc hại nhơn sanh ở trần gian. “*Thuyền khơi*” là người bước đạo lạc đề, vì đạo chơi vơi nơi nẻo khổ, không thông chức vụ, kinh lý văn chương.

91. Tên quỉ tốt mạo xưng sắc ngọc,

Để dụ con ít học ít công;

Thường khi dụng lý đường thông,

Dẫn vào nẻo dại, bụi lòng cát bay.

Chú giải: “*Quỉ tốt*” là quỉ vương. “*Sắc ngọc*” là cơ ngọc của Thầy. Những đứa thiếu đức thiểu căn bị quỉ vương phải mê sa vào chỗ quấy.

92. Câu thi phú miệt mài cho gắng,

Nét bút ngoan tua hẳn tập rèn;

Canh mù nhờ cậy ánh đèn,

Sương sa đêm thẳm, tập quen tánh mình.

Chú giải: “*Canh mù*” là bước đạo còn thấp. “*Ánh đèn*” là cơ chơn lý để dẫn đường qua nền đạo đức cao thượng đặng giải phá cảnh hồng trần mê khổ vậy.

93. Đức Phu Tử hằng gìn sách báu,

Võ Yến Hà ra khảo khoa thi;

Tương Như gặp đặng thời kỳ,

Đỗ vào bản ngọc kỳ thi độ đời.

Chú giải: “*Phu tử*” là Khổng Phu Tử, hằng ngày ghi sách báu để dạy đời. Võ Yến Hà ở đời Nam Du lập trường thi để chọn sĩ tử, hầu giúp trong cơn khổ loạn cùng chọn kẻ văn tài để truyền văn thơ cho kẻ hậu sinh. Tương Như hiệu Long khai gặp kỳ thi đậu Hoàng Giáp rồi ra làm quan tại tỉnh Thương Châu, mở cuộc chẩn bần bố thí cho dân.

94. Dương Linh Các ra mời dự yến,

Phấn Kim Cương thí tiễn trước trường;

Trời cho phước vận hiền lương,

Gặp kỳ bản hổ thiện lương ra tài.

Chú giải: Dương Linh Các lập yến tại Tiểu tường, để thách Phấn Kim Cương vào mà mưu ám hại. Nếu các con tu mà ý thành tâm chánh, thì ắt cũng gặp vận dường như kẻ dự thi chiếm bản khoa trường trước vậy.

95. Đài Huệ trước bán giày nơi chợ,

Tử Hi xưa ở đợ Hoành Chơn;

Nhà Trần tuyển thí danh nhơn,

Gặp kỳ bản ngọc tợ đờn rao nam.

Chú giải: “*Đài Huệ*” là người nghèo khổ bán giày nơi chợ Tiểu dương để nuôi thân, vì có lòng cố mến tu hành, bữa nọ đi bán về gặp Tăng Đạo Thanh đi phú quyến tiền của thập phương để về cất chùa, thì vui mừng kỉnh dâng, có một cắt mà khi vào thi đỗ cao ra làm quan vĩnh viễn trên đời cũng nhờ lòng từ bi bác ái. Kìa như Tử Hi là người ở đợ với Hoành Chơn bị đọa đày biết bao nhiêu, sau gặp kỳ thi đỗ, còn Hoành Chơn thì bị tiêu tàn. Vậy các con nên noi gương đó mà sửa mình, lấy dạ nhân từ mở lòng bố thí, đừng khổ bức với nhơn sanh, phải hòa cùng đệ huynh của Đạo Thầy vậy.

96. Con đừng thấy danh phàm mà trọng,

Con đừng mơ nghĩa dõng trò cười;

Đạo Thầy khi đổi khi dời,

Đến cơn nước đổ, nghiêng Trời không hay.

Chú giải: “*Danh*” là quan tước của trần ai nghĩa dõng trò cười nghĩa tự rằng: để giúp cho người bằng miệng kêu là trò cười, vì không nên chuyện chi cả vậy. Khi đổi khi dời, là Đạo Thầy cao thấp không lường, đến khi Thầy rút Thiên cơ, hoặc chuyển tu giờ mà trẻ không hay.

97. Tàu thạch long sắp bày đã sẵn,

Trống thạch đình còn hẳn trên non;

Đợi ngày thời thế năm tròn,

Ngày lành tháng rỡ sắt son sẽ tường.

Chú giải: Đợi ngày lành tháng tốt sẽ tường Tàu Thạch Long bằng đá nơi núi Nứa đã có rồi, để chờ nơi Thiên Cơ sẽ chuyển. Trống Thạch Đình là trống đá ở núi Hà Tiên. “*Năm tròn*” là đương kỳ thiên cơ khởi xuất vẹn vẽ trong niên mà mở rộng cái đường đạo, hoạt động, thì cũng do ngày lành tháng tốt mà khởi.

98. Trong Tam Kỳ Thầy đương dựng chấn,

Được cho hoàn chuyển vận mới mau;

Đừng buồn nỗi đạo lao chao,

Thấy người té suối lại nhào sông sâu.

Chú giải: “*Tam kỳ*” là Nam Trung Bắc Thầy định cho hoàn toàn khắp cả, thì mới có thế đạo mau thành. Vậy các con chớ nên thối chí, cơ Đạo dày dặn mịt mù, thấy người say ngã mà ngã theo, vì cái cơ quan của Đạo Thầy truyền hết, còn ngày Đạo thành Thầy không thế chỉ tường.

99. Chuông cả reo nơi đầu am nọ,

Trống vội rung bãi cỏ tập rèn;

Nơi sông dường có ánh đèn,

Xa xa ngọn sóng dòng sông đưa vào.

Chú giải: “*Chuông reo*” là tỷ người đi phổ độ, cũng như tiếng chuông tỉnh thức trong chùa. Đèn rạng nơi sông là đạo hưng vượng phát triển trên biển khổ mà độ sanh linh, là kỳ Bá Đạo phát khởi toàn cả năm châu, dường như sống dợn ba đào, đánh vô mé dựa bãi cỏ, là tập rèn, chỉ ý về trường cơ bút để rèn tập Văn Tài đạo đức.

100. Còn những nỗi mưa sầu gió giục,

Khiến cho con chen chúc cơ quan;

Gặp hồi qui thuận rỡ ràng,

Thì toan lo liệu cho toàn mới hay.

Chú giải: Vì đời nạn khổ bủa khắp nỗi sầu, dường mưa mai nắng hạ để khảo khắc các trẻ, biết chung nhau mà lánh điều ác hại, nơi phàm mê trở theo đường đạo đức.

Luyện lập [tập] lấy tính nhân, cho toàn tâm Phật vậy.

101. Kiều Tấn mã hôm nay mộng ứng,

Sông Thiên Hà cỏ hứng sương sa;

Bụi trần dồi tấp đóa hoa,

Nghệ y trước liệu lo xa con nào.

Chú giải: “*Kiều Tấn mã*” là cầu bắt ngang sông Thiên hà trên thượng giới để độ Thái Quan Thiên Tôn dẫn đường cho đạo đức con nào hoàn toàn trở về ngôi cũ khi xưa. Kìa bụi trần là trần khổ, đóa hoa là nữ nhi bị vướng vào trần, phải khó tu. Vậy cần giữ gìn bước đạo cho lắm. “Nghệ” là nghề “Y” là thuốc tiên để dưỡng thần. Vậy mỗi trẻ phải hằng tập tịnh trong thời “Tý”, để dưỡng thân nhàn đặng lo theo Đạo Thầy cho bền vững, khỏi phải bịnh hoạn là chi? Vì công quả các trẻ chưa đầy đủ, chớ đừng mong đại tịnh bởi công các trẻ chưa tròn.

102. Rừng Long Phụng dồi dào sóng lá,

Núi Tô Sơn ngơ ngã mưa to;

Vì cơn lặn lội cuộc trần,

Chưa hay Hạ Võ mưu cầu Khương Hi.

Chú giải: “*Rừng Long Phụng*” là rừng Đạo Đức, vì đạo nhiều thế, dường sóng bủa biển trần không xiết kể. Núi Tô Sơn là núi đạo đức luyện chất Thiên Tiên. Trong cơn lăn lộn cuộc trần. Hạ Võ là quấc thể gia mưa cầu Khương Hi, còn Khương Hi là Tôn Giáo Đạo tài trí đủ đầy. Hạ Võ bày trận muốn mưu gạt Khương Hi trở lại xuống trần giúp người.

Vậy con trẻ bước đạo phải ân cần, chớ nên mắc phải mưu ai gạt bước lầm đường tà vạy.

103. Xưa còn nhớ ngũ chi thành lập,

Ra kinh luân khuyên tập các con;

Vì cơn thời thế chưa tròn,

Mãi lằn sóng lửa mưa dầu hại nhau.

Chú giải: “*Ngũ chi*” là Minh Sư, Minh Lý, Minh Thiện, Minh Đường, Minh Tân đã lập thành thuở trước độ toàn linh, chỉ tích sám truyền mà khuyến thế, mãi trước đến nay gặp đời khuynh đổ, nên phải mở đạo Kỳ Ba qui Tam Giáo mà vớt sanh linh đem vào lẽ chánh.

104. Thầy khuyên trước mười thao vẹn vẽ,

Để khuyên rành những kẻ chơn tu;

Cùng ai còn đắm sương mù,

Còn ghi mà nhớ công phu bao là.

Chú giải: “*Mười thao*” là kinh lược Văn Chương đức tài luân lý vẹn giữ cho tròn, bước theo nền Đại Đạo mà thoát cho khỏi biển trần vơi, đặng nương thuyền Tạo Hóa về lối Tân Dân Minh Đức đời sẽ lập sau đây.

105. Một phải hiểu con nhà văn vật,

Noi gương cao vưng cất Đạo Trời;

Khoan hồng đại độ khắp nơi,

Dạy câu nghĩa lý khuyên mời nhơn sanh.

Chú giải: Nghĩa là khuyên các trẻ biết mình là nòi giống quí thuở xưa, ra gánh vác Đạo Trời phải cho tròn vẹn bước, đồng để khuyên cả cùng nhau, khỏi lập đường bất chánh.

106. Hai cho rõ em anh nghĩa kết,

Dây Bá Đào rõ hết là cao;

Đừng chê đừng ghét đừng xao,

Đừng khi nghèo khổ sang giàu rẽ chia.

Chú giải: “*Bá Đào*” là nguồn huynh đệ giao thệ cùng nhau, dắt dìu cho tới bước đàng cùng. Không cao là chớ mựa thấp hèn mà khinh bạc cùng ai.

107. Ba cơ pháp còn bia hậu thế,

Vịnh dò lần độ tế phàm phu;

Còn cho cạn đám sương mù,

Gặp thời tỉnh giấc mau dù giúp nhau.

Chú giải: “*Cơ pháp*” là cơ dạy phép tu hành, để con hiểu cái phép tu là sau hầu truyền lại, cho trong người đồng da vàng huyết đỏ, cùng cả năm châu, biết tỉnh giấc mơ màng, hay đời khổ tận. Cạn sương mù, là dầu cho phải hao mòn lấy giả thân này tiêu tan cái vật chất kia cũng không nao gì, miễn hiểu thông đường đạo là quí.

108. Bốn khuyên khá sắt son ghi nhớ,

Ánh khoan hồng chỉ lại năm châu;

Nghệ văn công đức ghi lời,

Phao phao mác nổi dòng khơi gió vào.

Chú giải: Đại ý về vé này để khuyên con trẻ tấn hành công đức nội cả đông tây, hiểu thông kinh lý mưu hòa bước đạo cùng các chi, các phái.

109. Năm qui thuận non cao gốc bể,

Để làm chơn phổ tế cơn nguy;

Giúp nơi lửa đỏ tên chì,

Giải lằn hắc ám cập kỳ cơn sau.

Chú giải: Là dạy trẻ khuyên anh em nên hiệp Ngũ Chi qui về một gốc, đặng có lo bề tu luyện kẻo trễ mất ngày giờ, sau cứu cho nhơn sanh khỏi mắc vòng loạn lạc đao [đau] thương khỏi mang khổ trời về trái Dại (là trái trời).

110. Sáu trau sửa phong trào tư cách,

Lễ nghi cho biện bạch trang hoàng;

Đối người đồng đạo cho ngoan,

Kỉnh người ngoại đạo tợ lằn sương sa.

Chú giải: “*Tư cách*” là cử chỉ của người đạo đức phải đúng đắn sửa đổi phong tục xấu xa trở nên tốt đẹp, đối với đồng đạo phải cho tròn chữ thật, đối với đời cho mát mẻ êm đềm, vậy mới là người đạo đức.

111. Bảy ghi giữ ngôi Cha truyền lại,

Giữ cho tròn chớ cải cách nhau;

Thành ra ác cảm dồi dào,

Đau lòng kẻ trước người sau vui cười.

Chú giải: “Ngôi Cha” là nhà cũ quê xưa, phải làm sao được tự tay trẻ hành tàn chủ sự, nhưng chớ tranh đùa, đồng một đạo, một phái nhau, cho người ngoài ngó xem phải cười chê rằng vô trí, tham si cuộc đời dại dột.

112. Tám đường xưa một mười cao thấp,

Cũng gom vào một tập Thiên thư;

Lo toan cái nẻo chơn như,

Đường dài đăng đẳng nực cười rộn tan.

Chú giải: “*Chơn như*” là đường thật chánh đạo cao. Còn về bước đạo trẻ học xưa nay, dầu cao thấp cũng gom vào bổn cũ, mà hội hiệp cùng nhau, chớ nên xa cách. Kìa như trẻ thấp mà vịn đường cao, như các trẻ mới học vần A, B, đến khi thành tài rồi, các trẻ bỏ những chữ đó được chăng. Nếu các con bỏ rồi thì lấy đâu ráp thành chữ con học trong cơn giỏi đây.

113. Chín đối với thi loài thú vật,

Phải dưỡng dung chớ dật giết cùng;

Thì ra khác chí anh hùng,

Đức càng tổn đức mưu dùng không hay.

Chú giải: “*Thi*” là loài thú vật, các loài bò, bay, máy cựa các con chớ nên giết đập, mà mất vẻ người tu, thành ra như đứa ngây thơ không mưu không trí giết hại những vật vô tội oan hình.

114. Mười khuyên con chữ Tài ráng sợ,

Sắc cùng Tài như ở khám đường;

Thà theo hai chữ hiền lương,

Bước chơn một nẻo Đạo Trời nghe con.

Chú giải: “*Hiền lương*” là người đại chí, thông hiểu trong trần khổ nạn tai, để tầm người trí thức học hỏi cho khỏi lạc nẻo căn xưa vị cũ.

115. Cuộc danh lợi đắn đo sầu thảm,

Có đuổi đeo thêm thảm cho thân;

Thà toan trở bước tu cần,

Tìm nơi chơn lý bước gần căn xưa.

116. Quyển Đạo Đức sớm trưa xem kỹ,

Để răn mình chung thỉ vẹn toàn;

Lược rành kiếp số trần gian,

Luận bày tâm sự bước đàng Chánh Chơn.

117. Đờn đức Đạo khuyên lơn trẻ dại,

Văn thiện từ canh cải tứ thơ;

Mười năm bước đạo cận giờ,

Một năm có lẻ bến bờ khá ghi.

118. Quyển Lược Luận kết suy cao thấp,

Văn thơ truyền chuyển tập xưa nay;

Mở thêm bước đạo rộng dài,

Phá mê tục lụy bước quày non Tiên.

119. Lời Thầy chỉ để khuyên thức tỉnh,

Cơn giấc nồng suy định chánh chơn;

Trăng thu chói rạng hà sơn,

Hoa Thu thơm ngát mưa hờn gió lay.

120. Kinh luật gom hôm mai cho vẹn,

Đến khoa tràng chẳng thẹn kiếp tu;

Hầu sau giải đám sương mù,

Muôn năm Đại Đạo vẹt mù vẻ vang.

Đờn tiên thức tỉnh cõi hoàn!

Thôi Thầy dạy đủ. Thăng.

**THÁNH GIÁO LÝ CHƠN**

**Đàn cơ lập tại hội Cửu Đăng Châu của Thánh tịnh Long An phước thiện đêm 14.09.11.**

Chứng đàn : Nguyễn Hữu Chính

Nguyễn Thế Hiển

Nguyễn Văn Ngàn

Nguyễn Bửu Tài

Pháp đàn : Trương Văn Tịnh

Phò Loan : Đặng Ngọc Vàng

**THI:**

**THÁI** cực đồ coi khéo vẽ vời,

**BẠCH** y cứu thế hiệp cùng nơi;

**KIM** chung vội thúc người qui một,

**TINH** tú soi gương sửa cuộc đời.

Lão vâng lịnh Đức Chí Tôn báo đàn, vậy chư Thiên Mạng khá đảnh lễ tiếp giá, Lão kiếu. Thăng

**Tiếp điển:**

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ TÁ DANH CAO ĐÀI CHỈNH ĐẠO QUI NGUYÊN**.

**THI :**

**NGỌC** trầm đáy biển khá mò lên,

**HOÀNG** cảnh Trời Nam gắng đắp nền;

**THƯỢNG** hạ gìn tu đi trúng nẻo,

**ĐẾ** truyền chơn lý chí làm nên.

Thầy mừng các con. Này các con ôi! Cơ Đạo đã trải qua mười năm có lẻ, mà để bước đường tương lai cơ chia rẽ. Các con chớ cho rằng lạ, mà cho chi phái riêng tư, vẫn đồng lo công quả. Thầy chuyển các con cùng là bước tiến hóa biết hành ra cao thượng, hòng giải thoát vòng khổ của đời, đặng sưu tầm chơn lý, hầu có đánh thức nhơn tâm đang buổi say mê trên trường vật dục.

Thầy cảm xót cho các con biết mấy. Nào là trên dưới chẳng thuận cùng nhau, mảng vì câu tranh thấp với cao, mưu cầu quyền thế, để bước nghi nhau, chẳng chung tâm hành quốc đạo.

Các con phải hiểu rằng: vì sự khổ của muôn loài, mà Thầy phải lập đạo kỳ ba để phá mê giấc mộng lương huỳnh, đặng rõ biết Đạo Trời sửa đời ngươn hạ. Các con khá tự xét hiểu rằng, nếu thời kỳ này, còn chẳng lập thành Đại Đạo, thì phải trễ hội trường thi. Các con còn chẳng quan tâm, để cho mê tín nó lôi cuống xô vào trường huyền ảo, thì biết ngày nào cứu cánh cho nhơn loại được thoát ly trần cấu.

Các con phải xét lấy rằng muốn nên người vĩ đại thì há còn kể chi thân bào ảnh cùng quyền lợi đai cân. Ôi! Đó là một cuộc giả tạm, có chi là cõi thật. Vậy gương tiêu biểu cho đời thì các con khá duy tâm hành chơn lý. Vậy các con nghe Thầy hỏi: những tay hướng đạo hiện giờ, đối với cách hành động thể nào? Và còn nên ỷ lại với thần quyền nữa chăng? Cùng áo mão chức sắc để làm gì? Còn câu các con là Thầy, Thầy là các con hiểu ra sao? Chữ Tâm là chi? Ở đâu nó thường trụ? Còn tư tưởng sùng bái chủ hướng phương diện nào? Đạo Cao Đài chừng nào lập thành? Cùng bước tiến thủ dụng lý thuyết nào đặng có đi đến Đại Đồng thế giới? Cơ bút có nên dùng hay không? Mà dùng thì phải cách nào? Nếu không thì sao đây? Đạo Cao Đài cứu thế bằng cách nào cho hợp thời buổi dân tâm khai hóa? Này các con khá suy luận hiểu lấy mà coi đó biết quốc đạo là gì? Tu mà chi?

Vậy cho đòi cả các con lớn nhập đàn. Các con nghe Thầy hỏi: Bây giờ muốn lập thành Đại Đạo phải làm sao đây? Trả lời từ con cho Thầy nghe.

Chính bạch:…………………..

Hiển bạch :…………………..

Ngàn bạch:…………………..

Tài bạch:…………………..

Mà hòa hiệp cách nào?

Chính bạch:…………………..

Chẳng phải vậy đâu, Chính con Thầy biết từ mảy múng nơi tâm với đạo. Chẳng kể đến mình; nhưng con vì lòng từ bi mà không dạy, thì thương ấy hại cho đạo với nhơn sanh và người đó vậy. Chơn lý là gì? Con khá trả lời Thầy biết với?

Chính bạch:…………………..

Vậy các con nghe Thầy chỉ sự lợi hại, nền Đại Đạo thành bại hư nên, cũng là do nơi các con cả và sau là nền cơ bút Thầy chỉ cho các con rõ:

Thời kỳ Đạo sắp lập thành, cơ khảo đảo dậy tràn khắp chỗ, làm cho sôi nổi bên Hiệp Thiên Đài để phàm tâm nương bút. Các con phải hiểu chỗ yếu trọng của Đồng Tử là để mưu cầu hạnh phúc riêng, lập lấy cơ sở nuôi thân sống, rồi quên đường chơn lý thật hành, để sóng sắc nó giục nó yêu cầu xô vào ngục thẳm.

Cơ bút các con hiểu nó là một vật báu, thì khá quan tâm với sự chơn lý mới thi hành, chớ vội tin càng tưởng vơ, thì bước hy vọng thất cơ. Các con còn phải thôi đạo điên trí lộn đầu để cho tà giáo sai khiến phải chịu đường lao lý khổ tâm đó vậy.

Các con phải hiểu rằng: cũng có kẻ quên mình vì Đạo, lấy chơn tâm thi hành trách nhiệm, đó là phần ít, chớ Thầy thấy toàn cả Đồng tử hay ỷ lại quên ngó mục đích chủ nghĩa là gì. Cũng tại các con lớn chẳng trừ, để dung dưỡng hoài, ắt có phải bị hư hại nền đạo ngày sau đây, và các con đi đến ngày kết cuộc nào khó cho bước tương lai hiểu vậy.

Hiện giờ cơ bút các con phải đề phòng cho lắm, chẳng phải trả lời khải mà trọn tin, còn nó ẩn vi mưu sự quấy, hại lấy chơn lý mà thi hành, chớ tin đồng tử này bỏ đồng tử khác.

Các con phải biết rằng: lập hội mà có ảnh hưởng cho đạo mục đích nó thể nào thì nên lập. Lập hội nghĩa là hiệp. Mà hiệp cách nào ở đâu?

Đã biết bao nhiêu hội, mà từ đấy đến giờ có kết quả chi chăng? Để cho các con lớn trước chịu lạc lầm, sau đoàn nhơn sanh bị dị đoan mê tín lôi cuống vào bể khổ mãi mãi đời đời. Biết ngày nào giải thoát. Thầy rất thương các con. Mỗi kỳ hội nào tiền nào bạc, đi đứng nào bỏ sự tu, công ăn việc làm, phí hết thời giờ quí báu.

Thầy chỉ cho các con rõ mà tuyên bố cả nhơn sanh trong làng Tiên Thiên được hiểu: Chức sắc áo mão khôi giáp là giả tạm. Thầy phong cho các con hành đạo bước nong nả cho tiến hóa mau từ lớp học. Thời giờ nay là thời giờ qui nhứt, Đạo sắp lập thành.

Phải cần biết vì sự ham muốn của các con quá ư dục vọng, nên Thầy mượn đỡ một thời gian. Từ nay sắp đến, Chức sắc vẫn còn. Lớp học để y, nhưng áo mão khôi giáp nên bỏ hết, đồng mặc bạch y ra đời cứu thế.

Ra đời nghĩa là trổ mặt kỳ này hiệp nhau đi đến chữ đại đồng thế giái. Các con phải hiểu rằng vì áo mão mà tốn công tốn bạc tiền. Nay Thầy muốn cho các con được tiến hóa khởi lần tăng cao lên một lớp học nữa, để sửa đời khỏi việc cạnh tranh hòa bình bốn bể. Các con trong làng Tiên Thiên hiện giờ còn chưa hiệp nhau, rồi làm sao nói rằng cơ qui nhứt. Muốn hiệp lập thành Đại Đạo phải làm sao đây? Vậy các con nghe Thầy giải: Nếu muốn lập thành Quốc Đạo, thì phải quên mình, hy sanh về phần tử của đạo, làm tiêu biểu cho người soi gương học lấy tinh thần, cả nhơn sanh từ nhỏ chí lớn, khắp cả đâu đâu, hợp lại một đàng chơn lý. Chớ nên ỷ lại có Thầy, mà các con lầm tưởng. Các con phải xét: Thiên thời bất như địa lợi, địa lợi bất như nhơn hòa. Phần đông nhơn sanh là Thầy đó vậy.

Phải biết Đạo có một, chơn lý không hai, phải giao tiếp các chi phái đừng phân rẽ tôn giáo nào, thì bước đường kết cuộc sẽ được mỹ mãn. Các con khá hiểu đạo mà thành thì do cả nhơn sanh là thiên hạ; câu ấy các con khá suy viễn [diễn] ít mà ra nhiều, hiểu xa biết rộng.

Lời chót Thầy lập lại là nhớ lấy chữ tu, mà tu cho trúng. Lấy đức làm nền, lấy tâm làm chủ, lấy tinh thần hợp một, thì có thể cảnh Đại Đồng được kết quả, mục đích chủ nghĩa hòa bình dân an quốc thới, tự do quyền khai hoát, Cao Đài cứu thế. Chớ các con đừng lầm tưởng ngày đêm mãi mãi cậy có Thầy mà chịu vất vả với thân, bao giờ kết cuộc ngày Thiện Lạc tận mỹ thuần phong.

Vậy các con khá lấy hết chí nhiệt thành, nhớ cả nhơn sanh cùng lớn nhỏ hợp nhau, thì sức mạnh của tinh thần vô cùng, phá non cũng được, tát biển cũng xong.

Các con hiểu Cao Đài ở đâu chăng? Chính bạch Thầy nghe.

Chính bạch:…………………

Hiển bạch:…………………..

Ngàn bạch:…………………..

Mà tâm ở đâu thường trụ nơi nào?

Tài bạch:…………………..

Phải Cao Đài ở nơi tâm là chơn ý là tư tưởng của nhơn sanh tốt một mà ra, chẳng chi là không có. Mà Đạo Cao Đài nhờ chỗ nào lập thành có ảnh hưởng về sau? Chính, Hiển, Ngàn, Tài bạch………

Cười! Chẳng phải vậy đâu. Các con ngó lại xung quanh kìa đoàn thanh niên hậu tấn; trước Thầy giáng cơ chỉ rõ, trông cậy nơi các con lớn hiện giờ. Sau cái mầm tư tưởng quí ấy sẵn gieo để thanh niên hấp thụ, đó là các con chưởng phước đức cho gia đình, mới ra xã hội, rồi lần đến thế giới đại đồng.

Sự vui buồn khóc cười thành bại hư nên, đến ngày đó là Long Hoa khai diễn, công lý cân thưởng phạt chánh minh chỉ đá hóa vàng. Thầy sở cậy toàn cả các con, từ nhỏ chí lớn, được thành lập. Các con nghe thi bài:

**THI BÀI:**

1. Đường quốc đạo duy trì phong hóa,

Thuyết Thầy đi tá giả tu chơn;

Thiên nhiên luật định tuần hườn,

Sửa an dân quốc dứt hờn chúng sanh.

1. Thầy chẳng dạy chiến tranh cướp nước,

Đạo sửa đời phương thuốc tinh thần;

Đức cao cảm hóa vạn bang,

Phải nào đổ huyết chiến tràng đâu con.

1. Kìa sự khổ vẫn còn tạc để,

Cho nên Thầy cứu thế kỳ ba;

Mượn con sửa dựng đạo nhà,

Khêu hồn chí sĩ biết mà ngã tu.

1. Đồng lên đứng vẹt mù mây án,

Lố mặt rồng chiếu bảng đại đồng;

Chi chi thì vốn ở lòng,

Đừng nên đổi tánh vượt vòng chữ tâm.

1. Chỗ hiểu sái lạc lầm sanh chúng,

Là ham tin để dụng dị đoan;

Còn mang mê tín buộc ràng,

Làm sao giải thoát vén màn vô minh.

1. Đạo là quí huyền linh ẩn diệu,

Có phải đâu để chịu đời khi;

Diễn tuồng chẳng đúng hộp thì,

Bày chi khuôn khổ dẫn đi khôn ngừng.

1. Thầy cảm động rưng rưng giọt lệ,

Thương nhơn loài quyền thế cạnh tranh;

Cũng vì miếng lợi mồi danh,

Đành xâu xé lẫn giựt dành giết nhau.

1. Thầy thấy vậy lòng đau từ đoạn,

Mở Đạo Trời cứu nạn năm châu;

Phá tan cảnh ngục thành sầu,

Biết rành bác ái phá sầu thế gian.

1. Bác ái vốn như vàng như ngọc,

Chẳng phải thương một gốc, Trời Nam;

Mà không thương đến ngoại bang,

Chia nòi với giống khó toan hòa bình.

1. Chữ thương hãy lấy tình cao thượng,

Trước thương mình rồi tưởng gia đình;

Mới đem xã hội vẹn tình,

Thương cùng thế giới đạo huỳnh chỉnh qui.

1. Thì có thể đồng đi đến chỗ,

Cảnh phá mê trần khổ vẹn mười;

Biết ta thì nhớ đến người,

Tình thương đồng nhớ đạo đời hòa liên.

1. Hòa với hiệp nhẫn kiên cho vẹn,

Phải làm sao đừng thẹn râu mày;

Trước hòa mình sửa vẹn tài,

Rồi hòa lòng đến cái hay gia đình.

1. Mầm hòa được càng tinh tấn chuyển,

Xã hội hòa thành kiến quốc dân;

Xưa kia dân cũng Thánh Thần,

Thần là dân quốc nước dân hẳn là.

1. Từ thiên tử đến mà dân thứ,

Cũng không ngoài hai chữ lý chơn;

Lý chơn vẫn một thì còn,

Gợi hồn nam tử đổi lòn ngoại bang.

1. Thầy thấy trẻ thêm càng thảm lụy,

Cuộc tang thương thầm nghĩ khóc thầm;

Làm sao qua khỏi luân trầm,

Dụng tu gìn đức sửa lần thế gian.

1. Tiếng rung động khắp tràn thế giái,

Cũng vì câu quyền lợi nảy sanh;

Để cho mưu cuộc chiến tranh,

Thử xem con tạo vẽ hình Thuấn Nghiêu.

1. Nhìn vạn quốc chính chìu ruột thắt,

Máy thiên nhiên khó chắc đổi dời;

Chẳng chi qua đặng cơ Trời,

Dinh hư tiêu trưởng cuộc đời chuyển luân.

1. Hễ kém đức lạc rừng sâu thẳm,

Còn được tu như tẩm cam lồ;

Nước Tiên rưới tắt lửa lò,

Ớ con mau tỉnh chèo đò qua truông.

1. Thầy thấy khổ càng thương cho trẻ,

Mới giải qua lý lẽ phá mê;

Nhơn sanh vi quí hiệp bề,

Đó làm phương thuốc giải mê cho người.

1. Con khá rõ tiếng cười tiếng khóc,

Khóc rồi cười tiếng khóc cho cao;

Khóc thương nhơn loại đồng bào,

Khóc vì thế giới binh đao nảy chồi.

1. Khóc cho trẻ Đạo Trời khá sửa,

Dựng qui mô bịnh chữa thuốc lành;

Khóc thương vạn cả quần sanh,

Khóc rồi cười đứa gỗ ganh hại đời.

1. Cười thế sự mưu thời quyền lợi,

Cười cho đời nhơn ngỡi chia phân;

Tiếng cười đau đớn trăm phần,

Cười ra nước mắt khôn ngăn với trần.

1. Cười cho kẻ tưởng thân mình trọng,

Quên đến người phân giống chia nòi;

Thấy người khổ sở đứng coi,

Ôi! Cười đau đớn cho đời xiết bao.

1. Thầy vì thế để trao ngọc quí,

Con biết gìn giữ kỹ chùi lau;

Đó là thật vốn Đạo cao,

Đó là phương thuốc cứu đau mau lành.

1. Con chớ kể thân sanh ở thế,

Muôn vật đều cũng thể giả không;

Không mà lại có phép công,

Đố con biết đặng đại đồng chừng nao?

1. Khá nhớ kỹ dạ trau cùng khắp,

Tinh thần qui bồi đắp non sông;

Rồi coi Thầy vẽ mặt rồng,

Giỡn mây vui thú non bồng phung châu.

**THI:**

Châu linh tiếng động khắp Trời Nam,

Nhớ nói thì con hãy nhớ làm;

Phú quí như mây lòng chớ chuộng,

Lợi danh dường nước dạ đừng ham.

Cứu người thoát khổ qua non thánh,

Độ thế giải nguy dứt tục phàm;

Chơn lý khá ghi gìn có một,

Giống lành hấp thụ lập kỳ tam.

Vậy các con khá để ý, hiện giờ cảnh đạo sôi nổi nhơn tâm lấy hết nghị lực đức tin vững vàng đặng giải quyết vấn đề lập thành Quốc Đạo cứu thế, phá mê cho đời giải khổ. Thôi Thầy ban ơn cho các con. Thầy Thăng.

1. Dẫy dùn hay vẫy vùng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Dẫy dùng hay vẫy vùng. [↑](#footnote-ref-2)